

BÌNH NGUYÊN LỘC

Khi Từ Thức về trần



VĂN UYỂN

KHI TỪ THỨC VỀ TRẦN

Bình Nguyên Lộc

khi Từ Thức về trần

bình nguyên lộc

Bìa: Nguyễn Trung

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**khi Từ Thức
về trần**

BÌNH NGUYỄN LỘC

VĂN UYỂN
Sài Gòn - 1969

1.

Ban đầu Phi ngỗ họ là hai chị em. Người đồn bà trạc bốn mươi lăm tuổi, hay trẻ hơn cũng nên, nhưng không được có sức khỏe cho lắm nên trông khá già. Bà ta mặc y phục rất đắt tiền, nhưng có vẻ quê, không phải quê theo lối nông dân, nhưng quê như một phụ nữ hạng thường mà học làm sang. Phấn đánh vụng quá, đã không che nổi các đường nhăn, lại còn cứ muốn tróc ra như vảy lác. Bà ta diện nữ trang nhiều

quá sức, món nào cũng làm toàn bằng vàng y, khiến trông bà, người ta có cảm giác nhìn một người phụ nữ thiếu số mới làm giàu.

Người đồn ông, trái lại, thì cực kỳ hào hoa phong nhã. Hấn mặc Âu phục vừa sang, vừa có tướng con nhà thể thao. Con người khôi ngô tuấn tú ấy chỉ độ ba mươi là cùng.

Hấn đóng cửa xe rồi nói:

– Chạy một vòng Chợ Lớn, ngõ Hồng Thập Tự và Hùng Vương!

Phi tắt đèn trên mui và trong xe rồi quẹo ra Hồng Thập Tự như lời khách dặn. Họ bắt xe tại góc đường Mạc Đĩnh Chi, cạnh sở Canh nông và đường Hồng Thập Tự này.

Anh tài xế tắc xi nghe mùi thuốc Philip và mùi nước hoa đắt tiền thì biết là khách sang. Bấy giờ đã chín giờ rưỡi rồi. Anh nghĩ rằng họ sẽ trở về và cuộc xe này ít nhút cũng đến năm mươi đồng vì chuyển về anh được hưởng giá phụ trội, bởi chừng ấy sẽ quá mười giờ đêm.

Trời mưa lâm râm, đường vắng hoe, nhưng Phi lại nghe vui trong lòng và thấy đời đẹp lắm. Dễ gì mà kiếm được một cuộc xe nửa tờ.

– Em có lạnh không?

Phi ngạc nhiên hết sức, ngạc nhiên đến muốn điên người đi, khi nghe người khách đờn ông xưng hô như vậy với người khách đờn bà.

– Em lạnh muốn chết chớ sao không lạnh!

Anh tài xế khó chịu vô cùng. Những mối tình so le và những câu đàm thoại lộn ngon luôn luôn làm cho con người đứng đắn bắt ghê tởm.

«Hay là mình lắm»? Phi tự hỏi như vậy. Có những người đồn bà hoặc vì sinh nở nhiều lần quá, hoặc vì đau ốm liên miên mà phải già trước tuổi. Trái lại có những người đồn ông, cho dầu cao niên bao nhiêu cũng cứ trông như còn ba mươi mãi. Đây là một cặp vợ chồng như vậy chăng?

Người đồn ông lại nói:

– Áo em ướt hết! Ai dè mưa tro bay sương sương mà lại...

Phi tưởng tượng rằng người chồng đang vuốt áo người vợ và đang xốn xang thấy vợ mình phải lạnh.

Người đàn bà nói bằng giọng nhõng nhẽo:

– Tại anh đó a! Em biểu anh lại nhà rước em, anh cứ bày đặt hẹn nhau ở góc đường...

Phi muốn bật cười, và phải cố nén, tức cả ngực. Vợ già mà cũng nũng nịu thì nghe nó buồn cười làm sao! Anh hình dung cái gương mặt phụng phịu của người đàn bà sau lưng anh, chắc là lỗ bịch lăm với đôi má hóp của bà ta. Chắc bà ta đang ngả đầu vào ngực chồng như một cô vợ mới cưới và...

Bỗng Phi thừ người ra trong một giây khi anh chợt nhận ra rằng họ không phải là vợ chồng. Phải, vợ chồng gì mà còn nói chuyện «lại nhà rước em» nói chuyện «hẹn nhau ở góc đường»?

«Hừ, – anh tài xế lể bầm – đây là một chàng ma cô dẫn mèo già đi dạo phố mà! Không biết nó đã đập đổ của bà này bao nhiêu tiền rồi?».

Anh tưởng tượng con mẹ nọ là góa phụ của một người Hoa kiều, hay của một ông cai phu nào. Chồng của con mẹ mới qua đời hay đã chết từ lâu không rõ, nay con mẹ đến tuổi quá thì nên động xuân trở lại; và vì không sánh đời nên mới lọt vào tay tên bợm này.

Con mèo già không nhõng nhẽo nữa, mà lại vui cười lên như bị tên bợm cù lét. Rồi hai đứa nó nói với nhau những lời mà người ta chỉ được nghe trong các xóm Bình khang. Rồi chúng nó lại cười, thẳng chả cười ha hả, con mẹ cười sặc sụa.

«Ê! Không được đâu hai tổ! – Phi kêu

thăm lên trong bụng như vậy. – Không được làm trò khỉ trên xe của tôi!».

Nhưng anh không biết làm thế nào để ngăn cái trò khỉ ố ấy, vả lại năm mươi đồng là một số tiền đáng kể.

Khi xe chạy tới chợ An Đông, người hành khách đờn ông thấy đèn đường sáng quá nên hô:

– Chạy trở về Sài Gòn, theo các đường tối: Nguyễn Trãi, Võ Tánh, rồi qua bến xe miền Đông, xuống hãng Labbé.

Phi ôm hận vâng lời khách. Trên đường về, khách cười giỡn còn hơn ở chuyển đi nữa.

«Chúng nó sẽ đi xa hơn trò đú đờn ấy hay không?» Anh tài xế tự hỏi và bươi óc để tìm cách đối phó nếu quả họ sẽ bắt tay vào việc sau khi cười giỡn suông.

Anh tài xế nhớ lại một vố xui xẻo khi anh ta mới vào nghề. Đêm ấy cũng vào giờ này, một đôi nhơn tình trẻ cũng đi dạo mát trên xe của anh. Họ chỉ rủ rỉ, rừ rì chớ không làm ồn, nên anh ta không bực mình và không chú ý cho lắm. Vì thế họ đã phạm mỹ tục trên xe anh mà anh không dè. Đến chừng hay được thì chuyện đã rồi.

Anh phản đối lấy lệ vì họ hoảng hốt, biểu anh một số tiền lớn và cũng vì anh có cảm tình với đôi trai gái xứng đôi vừa lứa ấy.

Nhưng sau đó, suốt tháng, anh cứ bị cảnh sát biên phạt, có khi hai lần trong một ngày, còn khách đi xe thì hiểm như ở sa mạc.

Xui lắm, cái trò khỉ ấy, có đốt pháo và vãi muối cũng không hết xui.

Đối phó bằng cách nào cho khôn khéo đây? Ngừng xe lại rồi gọi cảnh sát thì giản dị quá, nhưng khách sẽ bị bắt còn mình thì mất tiền. Đã vậy, sẽ phải đi làm chứng lời thôi và rất tốn thì giờ khi nào họ bị đưa ra tòa.

Khi chạy tới bến xe miền Đông thì một tia sáng xẹt qua óc Phi sau khi anh ta nhìn những chiếc xe đồ tối om ngủ yên dựa lề đường. Lập tức anh bật đèn trong xe lên. Như thế, bọn này sẽ không dám giở trò quỷ ra.

– Sao lại mở đèn? – Người khách đờn ông hỏi bằng giọng sân si.

– Ê, tắt liền đi! – Người ấy lại la lên.

Thấy anh tài xế cứ lăm lì, hấn nổi giận hét:

– Có tắt ngay hay không? Không trả một xu bây giờ!

– Không trả tiền thì đi xuống bót. Tắt hay thắp là quyền của tôi. – Phi cũng nổi đóa nên đáp xẵng như vậy.

Người khách làm thỉnh giầy lát rồi Phi thấy một tờ giấy một trăm từ sau lưng anh chìa tới và nghe những lời sau đây:

– Ê, lấy cái này nhắm xà, rồi tắt đèn đi.

– Ông cứ cất tiền, – Phi đáp, – tôi quyết không tắt.

Bấy giờ xe đã băng ngang qua đại lộ Trần Hưng Đạo đâm vào đường Nguyễn Khắc Nhu đi xuống hăng Labbé như khách đã dặn.

Qua khỏi cây xăng ở góc Au Châlet cũ, con đường tối om như đường nhà quê, không nhà cửa ai hết, trừ cái kho vật liệu của đô thành.

Phi bỗng nghe kêu một cái chẳng và đèn trong xe tắt phụt xuống.

“Thằng cha mắc dịch đã đập bể đèn.
– Phi nghĩ bụng; – không biết nó đập bằng cái gì. Thây kệ, mình sẽ đòi tiền nó, đòi cho thật mắc giá, nếu nó không chịu đền tiền cây đèn thì mình sẽ lôi nó xuống bót về tội phá hoại và về tội phạm thuần phong mỹ tục.”

Xe đã tới ngã tư Nguyễn Khắc Nhu và Cô Bắc. Phi nghe người khách đèn bà kêu lên. Anh ta ngỡ con mả bị kiếng đèn bể rơi xuống cắt đứt tay hay sao đó, nên cứ mặc kệ.

Đoạn đường này có một dãy nhà tám căn. Khi xe qua khỏi dãy nhà, người khách đồn bà thở ề ề và giầy giụa thúi thúi trên xe.

Bên này đường là hăng Labbé, bên kia đường là kho mủ của sở cao su Phước Hòa. Nơi đây vắng như trước các đình, chùa trong làng. Đèn xa không soi tới đó được.

Phi giật mình vì tiếng kêu la đang chết trong cổ họng của người đồn bà và vì tiếng động khả nghi trên nệm xe. Lập tức anh ta thắng xe lại rồi hỏi lớn:

– Gì đó?

– Im! – Người khách đồn ông quát nhỏ nhỏ.

Trong ánh sáng mờ mờ, Phi thấy hắt mở cửa xe toan nhảy xuống còn người

đờn bà thì đầu mất, chừng như đang nằm trên nệm xe.

Trong giây phút Phi bỗng hiểu cả. Bọn nó không làm gì phạm thuần phong mỹ tục hết nhưng thằng đờn ông là một đứa lưu manh đã bóp cổ bạn để giết nữ trang hay để trả thù về gì không rõ.

Phi hét lên:

– Không được chạy?

Anh ta nhảy tới định níu tên sát nhân lại thì liền bị một vố trên đầu như thiên lôi giáng. Anh lão đảo giây phút rồi ngã ra trên hông xe. Anh không ngất đi, nhưng cũng không tỉnh hẳn. Anh thấy lơ mơ tên sát nhân chạy xuống phía đường Cô Giang.

Phi ôm đầu và tay anh chạm phải một thứ nước nóng và lầy nhầy, khiến

anh càng hoảng hơn nữa. Không biết nó đã đánh anh bằng gì mà đến đổi đổ máu như thế này, và vết thương không biết cạn hay sâu.

Tuy nhiên anh cũng cố quên mình giây lát để xem thử người đồn bà có làm sao hay không. Anh loạng choạng bước hai bước thì tới cánh cửa xe đang mở.

Người đồn bà nằm ngửa trên băng sau, hai đầu gối co lại, Phi kêu lên hai tiếng, không nghe đáp, nên anh lấy tay sờ thử. Tay anh chạm phải trán của bà ta. Da bà còn ấm, nhưng anh lay đầu bà mấy cái, nghe thấy cái cổ hơi cứng thì anh đồ là bà ta đã chết.

Khổ ơi là khổ. Tền sát nhân đã tẩu thoát không để dấu vết nào lại cả thì biết ăn làm sao nói làm sao với nhà chức trách bây giờ?

Mình có bị thương. Nhưng không thoát được nhờ vết thương ấy đâu mà mong hão. Ngộ như người ta bảo mình làm bộ, tự đập đầu sau khi giết người cướp của thì sao?

Nghĩ tới đó, Phi kinh sợ đến cực độ. Anh sẽ bị thẩm tra, không nhận tội thì sẽ có thể bị ngược đãi, còn nhận liều để yên thân thì sẽ rụng đầu.

Viễn ảnh bị hành hình, trong giây phút, làm cho anh không còn hồn vía nào hết. Anh rút tay ra khỏi xe rồi đâm đầu chạy bay đi.

Nhưng Phi nghe còn choáng váng nên anh chạy như người say rượu, qua được một thôi đường anh mới vững người và vững trí trở lại.

Trong lúc kinh sợ, anh không định

chạy đến nơi nào cả. Nhưng khi đã định thần lại thì anh chợt nhận ra rằng anh chạy trên đường Cô Bắc ra hướng Sài Gòn. Có lẽ tiềm thức anh giục anh chạy đến bót quận nhì để tri hô hoặc chạy ra nhà thương cứu cấp đô thành cũng nên.

Phi chạy thật lẹ, đến góc đường thì quẹo tay trái vào đại lộ Nguyễn Thái Học.

Vào con đường lớn này bỗng nhiên anh nghe cái gì kỳ lạ quá trong người anh.

Đây chỉ là đại lộ Nguyễn Thái Học thôi, cũng như trăm ngàn con phố khác mà anh qua mỗi ngày. Nhưng kỳ dị thay, anh có cảm giác như là quen thuộc với con đường này lắm, quen hơn những đường khác rất nhiều.

Phi nhìn tả nhìn hữu thì trong lòng

nghe rằng đây là một nơi thân yêu lắm. Những gốc cây, những dãy nhà như là đã thân thuộc với anh đầu từ kiếp tiền thân của anh.

Anh thấy rõ rằng cái cảm giác lẫn lút ấy có một căn cứ chắc chắn, chứ không phải là ảo tưởng. Nhưng lúc bấy giờ ký ức của anh như bị một sự bất lực của tinh thần kềm cương lại, không cho anh nhớ rõ cái gì.

Những kỷ niệm mà ký ức toan xô ra đó, đang bị chôn sâu trong tiềm thức của anh. Trong giây phút những kỷ niệm ấy linh đình vừa muốn trỗi lên, nhưng trí nhớ của anh còn yếu quá nên nó lại sụp lặn rồi chìm luôn.

Mưa bắt đầu nặng hạt, nhưng Phi lại nghe khát nước muốn rất cổ, vì chạy mệt mà cũng vì máu ra nhiều.

Anh tài xế bị thương chậm bước lại và vô tình nhìn bên trái một lần nữa. Trong giây phút anh ngậy người và dừng chân hẳn lại.

Bất kể mưa, ướt cả đầu cổ và y phục, anh lặng nhìn trân trân một hiệu buôn khá to kia, nó choán đến ba căn phố. Bóng đèn chong ngoài cửa hiệu leo lét soi tấm bảng hiệu nền trắng chữ đỏ trông rất quen.

Kỷ niệm lại bắt đầu trỗi trở lên rồi lại sụp xuống y như là một kẻ đang chết đuối. Phi cố tâm chụp để vớt nó, nhưng không thành công.

Anh chắc chắn trong bụng là đang nổi lại sợi dây đứt của một giấc mơ cũ nào. Trong giây phút, cái vực sâu mà dĩ vãng của anh đang chôn vùi trong đó hình như hé mở sau mười mấy năm khép kín

lại. Và anh thoáng thấy một viễn ảnh qua lệ như chớp nhoáng. Nhưng rồi bóng tối của trí nhớ của anh hoàn toàn dày đặc trở lại và mọi việc đều bị xóa nhòa.

Đây không phải là lần đầu tiên mà anh có cảm giác đó. Tia chớp lẩn lút ấy đã lóe ra đôi lần khi anh chạy xe ngang qua xóm này từ rạp Nguyễn Văn Hảo đến trường tiểu học Trương Minh Ký.

Bỗng anh kêu lên một tiếng kinh dị: tên hiệu buôn trên tấm bảng mà anh vừa đọc, thành linh nhắc anh tất cả mọi việc đã qua.

Đây là hiệu buôn Thần Tốc chuyên nhập cảng xe gắn máy. Và anh không phải là Nguyễn Văn Phi tài xế tắc xi mà là Ngô Văn Sở chủ nhân của hiệu buôn này.

Không, anh không phải là công nhân túng thiếu, mà là một chủ nhân giàu có và được thương giới tín nhiệm nhờ buôn bán thật thà.

Chắc chắn một trăm phần trăm, không thể lầm được.

Phải, anh là Ngô Văn Sở, từ ông Hộ cho đến ông Chủ tịch hội đình Cầu Quan ở xóm này không ai là không thân với anh.

Tâm trí Phi, bắt đầu từ mỗi nhợ đầu dây là cái tên Ngô Văn Sở ấy, đi lần về thuở trước, lùi ngược thời gian cho đến một khi kia...

2.

Cùng với năm, sáu du khách đồn ông, Sở nhảy từ tảng đá này qua tảng đá khác dưới dòng thác Bông-gua trên Đà Lạt. Còn nhớ rõ đó là một buổi sáng nắng ấm vào tháng tư năm 1946.

Bỗng không rõ vì sao chàng và một du khách nữa trật chân rơi vào dòng nước, chàng nhớ đã kêu lên một tiếng thất thanh và, kinh sợ đến cực độ, chàng quơ tay để cố bám níu vào một cạnh đá kia, nhưng đá trơn quá tay chàng tuột

luôn. Chàng bị nước cuốn đi, rồi thì u u minh minh, chàng không còn biết gì nữa cả.

Khi chàng tỉnh lại thì thấy mình nằm trong một kẹt đá. Chỗ ấy không có nước, nhưng khuất lăm không thấy bờ và trên bờ cũng chẳng ai thấy chàng được.

Bấy giờ đã chạng vạng tối và rừng thông quanh đó hoang vu kỳ lạ. Chàng biết là đang nằm dưới thác Bông-gua, một cảnh quen mắt, nhưng không rõ mình tên gì, ở đâu đến và vì sao lại nằm đó.

Là người có học đến ban Tú tài, Sở biết mình mắc phải một chứng bệnh ghê gớm là bệnh kiện vong (amnésie: rối loạn trí nhớ), vì tai nạn trên thác này.

Ý thức về bệnh tật vừa thoáng qua trong trí chàng thì chàng kinh sợ vô

cùng. Người kiện vong không còn nhớ gì về dĩ vãng của mình cả. Hắn đi lang thang như kẻ mất hồn, đau xót cho số phận của hắn, bơ vơ trên đời không biết người thân quyến ở đâu mà tìm về.

Tại sao mình lại mắc phải chứng kiện vong? Sờ sờ trên đầu, vì bấy giờ chàng mới chợt nghe đau nơi đó thì mới hay là chàng bị u đầu. Chắc là đầu chàng bị va chạm mạnh vào một tảng đá nào lúc chàng bị nước lôi đi.

Đó là nguyên nhân của chứng bệnh. Khi nào con người bị đụng chạm quá mạnh vào thần kinh thì con người đó rất có thể bị chứng kiện vong.

Sờ nghe lạnh và rùng mình một cái. Chàng xem lại thì thấy mình cởi trần, dưới thân dưới chỉ mặc một chiếc quần để tắm biển.

Giờ đây chàng mới nhớ rằng chàng với người du khách cùng rơi với chàng đã cỏi y phục ngoài để trên bờ, quyết chạy nhảy cho vui mà khỏi ướt quần áo. Chỉ bây giờ thôi, chàng mới nhớ lại điều ấy cũng như nhớ lại là mình trượt chân bị nước cuốn đi chớ thuở đó thì không nhớ một mảy may nào hết về dĩ vãng xa hay dĩ vãng gần nào cả.

Sở tìm đá để nhảy và lăn mò mãi tới tối mịt mới vào được trong bờ.

Thuở ấy và cả giờ đây, chàng đoán rằng họ đã tìm kiếm để cứu chàng và người kia, nhưng có lẽ không kết quả và nhân trời sắp tối nên họ thôi.

Chàng đã tủi thân quá. Đời đã quên chàng trong kẹt đá, dưới dòng nước kia, và bấy giờ chàng tự lực lên được trên bờ, đời vẫn quên chàng, vì họ không biết

chàng là ai mà chính chàng cũng không biết chàng là ai để mà nói cho họ biết.

Chàng đang lạnh và rất mừng mà bắt gặp trên bờ một bộ y phục. Bộ quần tây rất xấu cả vải lẫn lối cắt. Thuở ấy chàng đoán là của chàng và giờ đây mới định là của người kia vì giờ nhớ lại thì người kia có vẻ thợ.

Chàng mặc y phục vào, nghe cộm nơi túi áo trong, thò tay vào đó thì gặp một cái bóp phoir. Trời tối quá chàng không mong xem thấy gì được, nên đi bộ vào thành.

Tới nơi chàng móc bóp ra xem giấy tờ mới hay mình tên là Nguyễn Văn Phi, thợ điện, sanh đẻ tại làng Tân Trụ, tổng Cửu Cư Hạ, tỉnh Tân An. Trong bóp còn ba trăm năm mươi đồng.

Sở – bấy giờ là Phi – đứng ngẩn ngơ một hồi. Làng Tân Trụ? Lạ quá chàng không biết làng đó ra sao cả. Mà chàng là thợ điện à? Khó tin lắm, vì chàng nghe trong trí chàng là chàng hiểu biết rất nhiều và chàng có học, và là con nhà khá giả.

Chắc là chàng không phải là Phi, nhưng sao y phục và giấy tờ của Phi nào lại nằm đó? Bây giờ thì chàng nhớ ra tai nạn, nhưng thuở ấy thì thật mù tịt.

Chàng biết đây là Đà Lạt, và biết Đà Lạt là nơi nghỉ mát của người tứ xứ. Chàng ở đâu mà đến? Nếu như chàng là anh thợ điện Nguyễn Văn Phi, chàng cũng không thể biết được chỗ ở của chàng, vì trong giấy “Thông hành tạm” không có ghi địa chỉ.

Đêm càng khuya càng lạnh, mà bộ

y phục của anh thợ điện lại may bằng bố thường thôi, nên chàng phát run lên. May là chàng đã dẫn bụng bằng hai tô hủ tiếu và một tách cà phê lúc mới vô tới chợ.

Chàng quyết định chương trình sau đây: tìm chỗ nghỉ đỡ trong đêm ấy rồi sáng ra, về Sài Gòn. Nơi đó, chàng sẽ đến bác sĩ khám bệnh; nhờ họ chạy chữa cho và có lẽ sẽ khỏi, sẽ chun ra khỏi đường hầm đen tối của trí não này.

Nằm co ở xó chợ đêm đó, chàng nghĩ đến căn bệnh của mình chừng nào thì càng kinh sợ chừng ấy. Chàng bị cắt đứt lia khỏi cuộc đời và có muốn chun trở vào cũng không biết ngõ nào mà chun. Thân thể chàng đang có, tâm trí chàng đang có nghĩa là rõ ràng chàng có trên đời nhưng có từ bao giờ, có tại đâu, và tên họ gì, dính líu với những ai?

Trẻ sơ sinh còn u u minh minh hơn chàng gấp bội, nhưng chúng nhờ không mảy may ý thức, nên khỏi băn khoăn sợ hãi, chàng thì khác. Chàng biết suy tưởng, biết cảm nghĩ, nhưng tâm trí lại không có việc làm. Tưởng về gì, nghĩ về gì?

Người hấp hối kia còn được bận bịu vợ con, quyến luyến sự nghiệp. Nhưng chàng, thú thật là không dính líu với cái gì hết trên đời này.

Chàng có cũng như không, hay có cũng như một con vật, tẻ hơn con vật nữa vì con vật vẫn có đàn. Chàng có cũng như cái cây, cọng cỏ, tẻ hơn cái cây cọng cỏ, vì cây cỏ vẫn có cội rễ.

Xóa bỏ dĩ vãng? Đó là mộng hão của kẻ bị thất vọng nhiều trên đường đời. Họ chỉ nói lớn lối thế thôi, chứ họ không

xóa bỏ được khi nào cả ! Nếu họ xóa bỏ cuộc đời qua được, họ sẽ ân hận biết bao nhiêu như chàng bây giờ đây.

Làm lại cuộc đời? Ừ, chỉ còn có mỗi một con đường đó. Nhưng ngôi nhà sập cũng còn nền, con người hư hỏng vẫn còn một đồng tro tàn để bươi vào đó mà tìm nghị lực mới. Chàng, chàng phải bắt đầu đi từ con số không, con số không thật sự với đầy đủ nghĩa đen của nó, chớ không phải dùng theo nghĩa bóng trong vài trường hợp của người khác.

Chàng còn cha mẹ anh chị hay không? Chàng có vợ con hay chưa? Thắc mắc ấy làm cho lòng chàng quặn thắt lại. Những người thân yêu ấy chắc ngỡ chàng đã chết. Tre già phải khóc măng và ở một góc trời kia, có một người góa phụ không nguôi sầu, có đám con dại hỏi về người cha biệt tích mãi mà không

ai biết thế nào để trả lời với chúng.

Ai xuôi vạn lý rồi chết ở ven trời góc bể nào thì khỏe trí, khỏe thân. Chàng, chàng còn sờ sờ đây, biết nơi xa đâu kia có người mong đợi chàng, phải đau xót vì cái đó, nhưng không làm sao để về được, hoặc để nhận tin về.

Chàng không ở xa người thân yêu lắm đâu, chỉ ở một thế giới khác thôi, thế giới ngoại càn khôn, và thế giới của chàng cách biệt thế giới của gia đình chàng bằng một bức tường kiên cố, bức tường ấy tên là bức tường quên lãng. Chàng đã ăn phải tô cháo lú trước khi dầu thai vào kiếp bây giờ, cái kiếp anh thợ điện mà chưa chắc là anh thợ điện.

Có thầy phù thủy nào đánh đồng, đánh thiếp để giúp chàng đi về thế giới bên kia được hay không?

Trời ơi! – Chàng kêu thầm lên, rồi chạnh lòng thương nhớ ai ở một góc trời nào!

Quả thật là một giấc mơ dài mà chàng chưa ra thoát, nên chưa biết lúc chưa mơ, cuộc đời chàng như thế nào. Mà không! Không phải là mơ đâu. Chàng đã chết! Con người của chàng như trước thế nào, chàng không rõ, bây giờ chàng đầu thai vào một kiếp khác mà tương lai cũng vẫn còn mờ.

Sáng hôm ấy chàng đáp xe lô về Sài Gòn. Nhưng các xe vận tải công cộng sao lại phải lên đường dưới sự bảo hộ của một đoàn xe hộ tống quân sự của Pháp? Chàng ngạc nhiên về điều đó lắm, và biết nếu hỏi thì người ta sẽ cười cho, vì có ai dè đâu rằng chàng mắc chứng bệnh quên, không biết chuyện gì xảy ra trong nước.

Khi sáng, vào ăn lót dạ trong một tiệm cà phê kia, anh chàng vừa tỉnh chiêm bao đã có dịp soi gương của hiệu. Chàng thấy chàng trạc độ ba mươi lăm tuổi, ăn khớp với cái tuổi của anh thợ điện ghi trong giấy thông hành tạm. Nhưng dung mạo chàng có vẻ trang nhã lắm, xem ra không vương hơi hướng thợ điện tí nào.

Thợ điện à? Cũng có thể chàng là thợ điện lắm, vì chàng nghe ra mình không dốt về điện. Chàng ngồi suy tưởng một hơi thì nhận ra mình biết đến cả lý thuyết điện học nữa, chớ chẳng phải chỉ biết đục tắc kê, kéo dây, gắn bóng không mà thôi đâu.

Điều đó càng khiến chàng tin chắc chàng là một người có học khá, cỡ trên bậc trung học, chớ không thể nào là thợ điện thường. Nhưng nhớ chàng là một anh thợ siêng năng và tự học, nên biết

nhiều thì bảo sao? Chàng tự hỏi thế và càng rối loạn thêm trong lòng.

Mình là Phi, hay là ai?

Đoàn xe về tới Sài Gòn đúng hai giờ trưa. Cảnh cũ. Chàng quen với cảnh Đô thành nhiều lắm rồi, nên tin chắc chàng là người đã sống ở Sài Gòn. Chàng chỉ định về thành phố thôi, khi không biết phải về đâu. Nay thấy cảnh quen mắt, chàng mới hay là chàng đi trúng chỗ.

Trong túi chàng còn trăm bạc, có thể sống tạm mấy ngày. Chàng yên dạ về chỗ đó nên đi bách bộ trên vỉa hè các phố đông: mong gặp người quen nhìn ra mình chẳng?

Chàng bật cười, hình dung ra cảnh gặp gỡ ấy. Chàng sẽ nhận bữa người bạn đó, trả lời rất úp mở những câu hỏi của

hắn, rồi rồi cuộc sẽ kể miệng vào tai hắn mà hỏi:

– Nè anh, tôi là ai và ở đâu?

Thật là buồn cười. Người đó chắc sẽ trở mắt nhìn chàng, đoán chàng say rượu, hoặc mắc bệnh điên cũng nên.

Khi dạo phố, chàng ngạc nhiên hết sức mà thấy quân nhân Pháp đông quá. Không có quán rượu nào, đầu đường nào mà không có mặt những võ nhân này.

Chàng mua được một tờ báo đọc thử thì còn lấy làm lạ hơn nữa. Ai đánh nhau với ai ở Tầm Vu mà hàng trăm người chết và hàng trăm người khác bị bắt làm tù binh?

Chàng đi như vậy tới chiều mà không được ai nhận ra chàng cả. Lạ quá ! Nếu chàng đi trốn nợ thì thế nào cũng có

thằng nó bắt gặp chàng rồi, còn vô tội mà mong cho họ gặp thì khó mà toại nguyện quá.

Chàng đến góc Bô-na và Be-lơ-re thì thấy rạp chiếu bóng tuôn ra hàng mấy trăm khán giả. Bỗng không, một tiếng nổ kinh hồn vang dội lên và tiếng kêu la bài hãi nổi lên trong đám người đi xi-nê vừa ra đó.

Chàng kinh sợ hết sức, nhứt là qua cơn rối loạn đầu tiên, thiên hạ có trật tự lại thì thấy ba người đàn bà và một trẻ con ngã gục trên bốn vũng máu.

Chàng toan bước lại xem để hỏi cho biết đó là chuyện gì thì một cậu bé đánh giầy nói nhỏ với chàng: «Đi, đi cho mau, ở đây mắc lưới thì khổ!»

Thời sự đăng báo và thời sự trước

mắt càng làm cho chàng rối trí thêm. Nước Việt Nam của chàng, chàng biết là yên ổn, có sao lại có không khí chiến tranh như thế này?

Từ lúc tỉnh dậy đến bây giờ có nhiều bận chàng nghĩ đến những vụ thay hồn đổi xác, một mê tín của nhân dân. Một người kia đang mạnh khỏe như thường, đang ăn cơm, hoặc đang hóng mát, bỗng dưng bị một hồn ma chết hoang nhập vào. Y ngã ra bất tỉnh và đến chừng hồn trở lại thì thấy mình là một người khác. Cái xác của y là của y nhưng hồn y là cái hồn ma oan kia, mà Diêm Vương lỡ tay bắt nhầm nên cho phép y mượn đỡ cái xác của một người vừa tới số chết.

Chàng nghĩ chàng cũng đã chết oan như vậy và hồn được cho nhập vào thân thể của anh thợ điện tên Phi này.

Nhưng thời sự đỉnh chảnh ngay ảo tưởng đó. Nếu như có cuộc thay hồn đổi xác, thì chàng là ai đi nữa, vẫn rõ biết thời cuộc chớ và nhút là nhớ mình ở đâu.

Vậy chắc chắn là chàng mắc chứng kiện vong, không còn ngờ gì nữa.

Đêm ấy chàng ngủ ngoài trời lần thứ nhì, ngủ chung với người hành khất, trên một bậc thang ở cửa lên nhà ga Sài Gòn.

Những ngày sau đó là những ngày hoảng hốt. Với số tiền còn lại chàng ăn nhín nhín nhưng cái bóp phoir vẫn cứ xẹp lần xuống. Lo sợ về bệnh tật, ưu tư về gia đình đều lui bước trước sự hăm dọa của đói rét.

Y phục của chàng đã nhầu nát cả và bẩn như quần áo của một anh chàng thất nghiệp ba tháng rồi. Tóc vừa tới kỳ hót

còn râu thì quá kỳ đã mấy ngày mà chưa cạo. Nhưng chàng phải tiết kiệm từng đồng một.

Một lời rao trong báo sáng hôm ấy giúp chàng ra khỏi tình trạng nguy ngập: hãng dầu Nhà Bè cần một người thợ điện, có cho nhà ở ngoài vòng rào của hãng.

Chàng đến văn phòng của hãng ở đại lộ Nô-rô-đôm và được nhận ngay, lương đủ sống!

Thế là chàng nhận luôn cá nhân của thợ điện Nguyễn Văn Phi nào đó.

Sống với vai tuồng Nguyễn Văn Phi, chàng ái ngại vô cùng. Luôn luôn chàng có cảm giác là đã cướp tên họ, địa vị của một người, vì chàng thấy rõ là mình không phải thợ điện Phi.

Chàng an phận thủ thường, không dám mong địa vị cao hơn; chàng cũng không khinh rẻ giai cấp thợ thuyền nhưng không làm sao chàng thấy mình là người của giai cấp đó được. Bạn đồng nghề của chàng, chàng vẫn tới lui, giao thiệp, nhưng không cảm thông với họ được. Hai bên có những lối ăn nói, lối xử thế, và nhứt là lối cảm nghĩ khác xa nhau.

Vì thế chàng không về làng Tân Trụ để tìm xem coi chàng có phải là Phi, hay không. Nếu phải thì người trong làng thế nào cũng nhận ra chàng, cho dầu chàng có đi lâu mấy năm đi nữa. Nhưng không thế nào phải cả, chàng tin chắc như vậy.

Tối tối, Phi hay lên chợ Phú Xuân, nói chuyện khào với vài bạn thợ khác cho đỡ buồn và nơi đó, chàng đã gặp Dừa.

Dừa là con gái đầu lòng của ông chủ hiệu tạp hóa nhỏ ở quận lý ấy. Nàng đã hai mươi tám tuổi mà chưa chồng. Trông nàng cũng dễ coi, tính nết lại đoan trang.

Phi không nghe yêu Dừa, nhưng một là biết thân một anh thợ điện khó lòng mà tìm người yêu theo lý tưởng của một gã trí thức mất xác, hai là sinh lý thúc giục, chàng cưới cô gái lỡ thời ấy, và ở rể luôn tại hiệu tạp hóa của nhạc gia.

Dừa không cảm nghĩ như Phi, không hiểu được Phi, nhưng Phi vẫn hạnh phúc, đó là một người vợ đảm, một nữ công dân lương thiện, một bà mẹ hiền (họ đã có ba con với nhau) và nhứt là một người đôn bà yêu chồng với tất cả tấm lòng nàng.

Thành ra tình yêu ban đầu không có nơi lòng Phi, mà sau lại thì phát sinh ra

trước khi vợ chàng hoài thai đứa con đầu lòng. Tình yêu ấy cứ càng ngày càng đậm đà ra và Phi thấy nếu chàng cứ phải làm Nguyễn Văn Phi mãi đến bạc đầu cũng chẳng hề gì.

Phi làm thợ điện để sống và nuôi vợ nuôi con, nhẫn nại chịu số phận tối tăm của chàng, cuộc đời trí thức và khá giả mà chàng đoán là của chàng ngày xưa, chỉ còn là một nỗi nhớ xa xôi thôi.

Chàng vui thú quê, vui sống với người vợ dốt, với mấy đứa con mặc quần áo may bằng vải đen, với những bạn đồng nghề không thanh nhã lắm nhưng vẫn có bụng tốt.

Kịp cho đến khi có xe tắc-xi ra đời. Phi mới nảy ra cái ý của quạ để cải thiện đời sống của chàng và gia đình chàng.

Một hôm bỗng nhiên chàng nghe như là mình biết lái xe. Không hiểu vì lý do gì mà chàng có cảm giác ấy, nhưng chàng tin như vậy ngay sau khi nghe trong người chàng.

Chàng o bế mấy bác tài để họ cho chàng lái thử các xe của hãng. Ai cũng công nhận rằng chàng lái giỏi. Chàng không ngạc nhiên về cái tài không học tập mà có của mình vì chàng biết rằng mình đã có một cuộc đời qua khá dài.

Thế là chàng lấy giấy thi dưới tên Nguyễn Văn Phi.

Từ ấy những nay, chàng cứ khá lần lần, dư ăn, dư để. Và định sắm xe riêng chớ không lái mướn nữa, nhưng chưa kịp thi hành dự tính ấy.

Phi tức Sở, lội ngược dòng đời của mình lên đến cái lúc trượt chân trên thác, rồi lại lội xuôi theo dòng cho đến bây giờ. Nhà vô địch bơi lội ấy chỉ tốn có mấy phút đồng hồ để đi hai chuyến kể trên.

3.

Trời ơi! – Chàng đứng đó mà kêu than như vậy. Mười ba năm rồi! Biết bao nhiêu là nước đã chảy dưới cầu! Cái gì ở đây cũng vẫn còn nguyên như xưa, nhưng không rõ lòng người có thay đổi hay không?

Trong giây phút chàng hốt hoảng nghĩ đến những chuyện không hay đã xảy ra trong gia đình. Biết người đàn bà kia có...

Không chàng không dám nghĩ xa hơn, vì những thay đổi ấy ghê gớm quá, có thể nhận chàng chìm một lần nữa trong giấc kiện vong.

Chàng lại nghĩ đến gia đình, gia đình của chàng dưới kiếp tài xế. Thế là không muốn, chàng vô tình lập hai gia đình, và có hai dòng con. Tình trạng này sẽ gây rắc rối vô cùng. Nhưng cũng không hề gì, vì coi vậy mà việc lộn xộn ấy còn giải quyết được, đến như sự xáo trộn trong gia đình cũ, thì thật không biết nó sẽ đưa tới đâu.

Phi tức Sở vẫn còn tần ngần đứng dưới mưa mà thở dài. Chàng vừa ra khỏi một giấc mơ. Câu chuyện cũ đã xảy ra trong vòng mười ba năm, nhưng mà nghe xa như thiên vạn kỷ, hoặc nghe gần trong chốc lát như xem chiếu bóng ngắn ngủi trong cái khoảng thời gian mà

chàng đề ra để hồi tưởng lại dĩ vãng từ cái lúc mà trí nhớ bỗng bùng dậy trong đầu chàng, từ cái lúc mà một tia lửa điện lóe ra trong ký ức của chàng.

Vậy ra trong người chàng có đến hai người, một anh tài xế và một chủ hãng buôn. Có nên dứt bỏ đời tài xế và nối lại sợi dây đời cũ hay không? Nối lại kể từ lúc mà chàng trượt chân dưới thác?

Anh tài xế Phi đang mắc hàm oan, bỏ anh ta là thượng sách. Nhưng anh ta đã có trên đời này, hành động như vậy tức là ám sát người ngay. Phải lo mình oan cho anh ta, và nhứt là đừng bắt vợ con anh phải khóc người biệt tích như vợ con anh Sở.

Mà trước hết phải dòm lại việc nhà xem sao. Phi (Sở) nhìn lại thì thấy một cánh cửa hiệu chỉ khép sơ, bên trong còn

đèn. Chàng quyết định trở về dương thế và mạnh dạn bước vào đó.

Chàng ngạc nhiên mà thấy mặc cảm của người tài xế bỗng tiêu mất, và mặc cảm của một kẻ dính líu đến một vụ ám sát cũng bay luôn. Hình như gia đình có một bầu không khí ấm nào che chở được chàng, nên chàng khỏi sợ sệt nữa.

Phi (Sở) không gõ báo hiệu, cứ đẩy cánh cửa gỗ mà bước vào nhà như một chủ gia đình đi đâu mới về.

Tuy vậy chàng cũng hơi hồi hộp vì nhiều lò lắng và xúc động đang nổi lên trong lòng chàng.

Khi cánh cửa mở ra và được khép lại liền đó sau lưng chàng thì một cảnh tượng vừa ấm cúng vừa lạ mắt hiện ra trước mặt chàng.

Vợ chàng khi xưa bói đầu, nay uốn tóc dọn đang ngồi nói chuyện với hai thanh niên thanh nữ mà chàng đoán là thằng Tập, con Lệ. Phải, chính đó là hai đứa con của chàng, hai đứa con yêu quý mà chàng đã xa chúng lúc chúng mới lên tám và lên sáu mà thôi. Bây giờ thành nhân chúng đổi khác nhưng còn nhìn ra được.

Chàng vui, nhưng mà buồn quá trước sự đầm ấm ấy mà chàng bị gạt ra ngoài từ bao lâu nay, và bây giờ không chắc bước vào được.

Cả nhà đều giựt mình mà thấy có người vào đột ngột. Họ kinh sợ ngỡ cướp, vừa toan kêu lên thì y phục ướt loi loi và đỏ lỏm những máu của người khách làm cho họ nghĩ khác và càng kinh khủng hơn.

Tiếng kêu tắt hơi trong cổ họng của Tập và Lệ vì cô cậu khủng khiếp đến cực độ. Còn bà chủ hiệu Thần Tốc thì té lăn cù và la lên những tiếng vô nghĩa: bà chợt nhận ra chồng, thấy máu me đầm đìa trên người ông này, ngỡ là hồn ma của chồng hiện về trong hình thức lúc y mới chết vì tai nạn nào đó.

– Ba... a... ba... bây... thành... ma... a... ma!

Bấy giờ cả nhà ráp nhau mà la vì hai người con của họ cũng chợt nhận ra người cha ấy còn khá giống người trong mấy bức ảnh ở nhà, và vì họ bị mẹ họ truyền lây cái ý nghĩ về ma qua trí họ.

Tiếng kêu la càng lúc càng to, và cả ba đều xáp lại với nhau thật sát cánh để lui vào trong buồng. Cũng may là trời

mưa to nên bên ngoài không ai nghe biết gì cả.

Phi (Sở) vội vỗ về vợ con:

– Không, đừng có la, tôi đây mà! Tôi là người đang sống, chứ không phải ma cỏ gì đâu!

Nhưng ba người kia cứ tiếp tục la và ôm nhau mà lủi vào bên trong. Phi (Sở) phải kêu lên:

– Tập, con là con trai, hãy tỏ ra can đảm coi, hãy làm cho má con với con Lệ đỡ sợ coi.

Người con trai cả của ông chủ hiệu Thần Tốc nghe vậy trấn tĩnh lại được, và nín lặng mà nhìn con người có thể là cha của mình. Nhờ thái độ ấy mà bà Thần Tốc và cô Lệ cũng nín im và đứng yên được.

Phi (Sở) cười mà nói:

– Cũng tại tôi vô ý, nên vợ con phải sợ. Nhưng thôi, nhìn lại mà xem, chính tôi đây, tôi còn sống nhăn đây.

Bà Thần Tốc ôm con gái, thở hổn hển, trở mắt nhìn chồng mà chưa nói năng gì được. Phi (Sở) bước tới đặt tay lên vai vợ mà kêu:

– Em?

Bà Thần Tốc lại giật mình vì sự đùng chạm ấy, rồi ú ớ hỏi:

– Có thật là ông đó hay không?

Phi (Sở) chưa xót khi ông ta nhận ra mình không còn son trẻ nữa trước cái tiếng «ông» mà vợ ông dùng để xưng hô với ông.

Trời ơi, mười ba năm đã qua rồi còn

gì nữa! Lúc ông lâm nạn ông ba mươi tuổi, nhưng ngủ một giấc say, thức dậy là đã bốn mươi lăm rồi. Thế mà ông cứ ngỡ mình mới đi vắng hôm qua đây và ông còn là chàng thanh niên đầy sức lực.

Phi (Sở) gượng cười mà rằng:

– Tôi đây chớ còn ai mà bà ngờ vực. Vợ chồng ăn ở với nhau hơn mười mấy năm, bà không quen hơi bén tiếng sao?

– Trời ơi, nhưng làm sao ông lại đến đời này?

Phi (Sở) hiểu rõ là vợ ám chỉ đến cách ăn mặc nghèo nàn của ông (quần bố xanh của thợ máy, sơ mi tưa cổ) đến sự dầm mưa ướt loi ngoi của ông, chớ không phải ám chỉ đến vết thương vì nguyên nhân của vết thương dễ hiểu hơn sự kém sút về phong độ của ông nhiều.

– Dài lắm, nói suốt đêm cũng không hết, để thỉnh thoảng rồi hãy hay. Tập à, con lấy cho ba chiếc gương nhỏ coi.

Người con trai lớn của kẻ trở về thi hành liên ý muốn của cha, còn cô con gái kể thì chạy lại ôm mẹ mà khóc nức nở.

Đáng lý gì cô Lệ này ôm cha mà khóc mới hợp lẽ chớ. Nhưng sự bố ngỗ chưa tan, cô chỉ có thể ôm mẹ mà thôi. Người cha đã vắng mặt lâu quá, hơn thế, người ta đã cảm bằng như người cha ấy chết rồi, người ta đã nguôi sâu và tình thương yêu đã bị đứt đoạn, muốn nối lại nào có dễ dàng gì. Kẻ đi vắng thường được người thân yêu nhắc nhở, chớ người chết thì bị quên đi chớ, vì người ta còn bận sống kia mà!

Trong khi cậu Tập mang gương lại thì cô Lệ chạy đi lấy chai rượu chín chực

chữ, một cục gòn và một cuộn băng rồi chính tay cô băng bó vết thương cho ông Thần Tốc.

– Vết thương chỉ nhẹ thôi ba à, cô nói rồi thêm một lời của các tay trình thám nhà nghề: «Chắc nó đánh ba bằng một vật không bén».

– Phải, vết thương không sâu, ba biết, nhưng ba suýt bất tỉnh vì sự va chạm mạnh lắm, có thể giết người được.

– Nhưng ba không chết thì...

– Chẳng nhưng ba không chết mà thôi, mà còn sống lại là khác nữa, sống lại sau một thời gian chết rất lâu.

Những lời úp mở của ông Thần Tốc khiến bà lo ngại lắm. Ông có thể điên và đi lang thang từ ấy những nay, và bây giờ mò được về nhà cũng chưa tỉnh hẳn và

còn nói xàm.

Cô Lệ làm thân với cha rất mau lẹ. Tình thương yêu cho dầu là đứt đoạn, vẫn còn ngủ yên nơi lòng, đứa con gái nhiều tình hơn đứa con trai kia và người đờn bà nọ mà cuộc sống quay cuồng đã xóa phai những lời thề nguyện sâu đậm nhứt.

Ông Thần Tốc tủi thân, rưng rưng nước mắt. Hai đứa bé này, ngày xưa ông thường đặt chúng nó lên đầu gối của ông, và từ lúc ông ra khỏi hang tối kiện vong, ông cứ có cảm giác là chúng vẫn còn bé bỏng như ngày nào.

Giờ chúng xa ông hằng vạn dặm, xa vì tình thương yêu tiêu mòn, khó thành hình trở lại, mà cũng xa thì chúng đã ra khỏi tuổi được nâng niu. Nếu ông ở nhà thì chúng cũng xa như thế này một khi

chúng lớn lên, nhưng như vậy, chúng xa lần lần, và ông đủ thì giờ làm quen được với tình trạng đó. Đàng này vụt một cái thì ông mất con, chúng đã thành người lớn trong khi ông chưa phỉ tình thương yêu chúng.

Chỉ có Lệ là còn bé. Con gái thì bao giờ cũng bé, cho dầu chúng nó đã hai mươi. Nó bé, vì nó bé thật sự, bé hơn đờn ông là người cha đây, mà cũng bé vì cái dịu dàng của nó nữa.

Ông Thần Tốc muốn hôn con, nhưng bỗng lại thấy nó to xác quá rồi để ông có thể tỏ tình yêu thương bằng cách đó. Ông chỉ là người Việt Nam.

– Nhưng mà ai đánh ba đó ba?

Ông Thần Tốc vui sướng đến ứa nước mắt một lần nữa. Người đầu tiên

săn sóc đến sức khỏe của ông là đứa con gái yêu quý này. Hai người kia, bà mẹ thì bận sợ ma, và cũng tại lý do gì khác nữa đó không rõ, anh con trai thì ít tình như bất kỳ anh con trai nào khác, hai người kia chưa bao giờ tỏ ra sốt ruột trước vết thương của ông.

Cô Lệ rửa máu quanh vết thương bằng rượu khiến ông Thần Tốc nghe rất rân nơi đó nên cứ hít hà luôn miệng. Ông hỏi giữa hai cái hít hà.

– Con làm, sao coi bộ thạo quá vậy?

– Dạ con có học một khóa cứu thương ba à.

– Giỏi. Nhưng còn chữ nghĩa, con đã học đến đâu?

– Dạ, con rớt trung học đệ nhứt cấp bốn kỳ rồi thôi không học chữ nữa.

– Trung học đệ nhứt cấp? Bằng cấp quái gì mà nghe lạ tai vậy?

Tập cười rồi đáp hót:

– Như là bằng Thành chung ngày xưa vậy. Bây giờ ta đã độc lập và theo chương trình Việt.

– Độc lập thì ba đã biết rồi. Nhưng ba sống trong một giới mà người ta không học hỏi, nên ba không có theo dõi cuộc thay đổi ấy. Thế còn con, Tập, con đã học tới đâu?

Tập lại cười mà rằng:

– Con rớt tú tài hai năm liền, nên cũng thôi học luôn.

– Thành ra hai đứa, không đứa nào học tới nơi tới chốn cả.

Bà Thân Tốc bấy giờ mới mở miệng:

– Thằng Tập phải coi hiệu tiệm này, nên dầu có muốn theo học nữa cũng chẳng được. Còn con Lệ thì nó là con gái, không biết đi lấy chồng ngày nào, học lắm cũng chỉ có bên chồng nó là nhờ.

Ông Thần Tốc dòm lại thì quả thấy đứa con cả của ông ăn mặc chững chạc, có áo tràng hoàng chó không phải mặc sơ sài như các học sinh lớn tuổi. Nó ra vẻ chủ nhân ông lắm, khiến ông rất bằng lòng, mặc dầu chưa quên cái buồn vì con thất học.

Cô Lệ đã băng đầu cho cha xong, day lại nói với anh cô:

– Nãy giờ mà anh vẫn đứng đó. Không đi lấy đồ mát của anh cho ba thay hả?

Con gái tuy yếu đuối nhưng oai rạch

lắm. Con trai sợ mẹ, chồng sợ vợ, mà anh cũng kiêng nể em gái nữa. Tập riu riu vâng lời em vì cô em ấy có oai, mà cũng vì cậu ta thấy cái sáng kiến của em rất hợp lý mà cậu thì ngốc quá và quá vô tình.

Ông Thần Tốc nghe êm dịu nơi lòng không biết bao nhiêu. Người đồn ông thích bảo vệ đồn bà, nhưng trái lại họ thích được đồn bà săn sóc họ trong những việc nhỏ nhặt vụn vặt của cuộc sống hằng ngày. Thuở còn bé, họ làm nũng với mẹ, lớn lên họ nhờn nhẽ với vợ, đến tuổi xế chiều, họ ưa được dâu, con làm cho một bữa ăn ngon, hoặc mạng cho đôi vớ rách.

Nhưng ông lại tủi thân. Bà Thần Tốc chưa già, chưa đến tuổi ích kỷ, chưa đến tuổi thôi chịu chồng để quay về sống với mình. Bà vẫn còn sống và đang ngồi đó

thì những sản sóc này đáng lý do bà nghĩ đến.

Ngày xưa, bà còn trẻ, được ông cưng lắm, thế mà mỗi khi ông đau đầu, hay ăn không ngon miệng là bà xót xa, bà lằng xằng, bà rối rít.

Bây giờ bà ngồi đó như là khách bàng quan. Bà còn hoảng chẳng? Không, nỗi kinh sợ phút đầu đã qua từ lâu. Nếu còn gì, là còn sự tò mò về mười mấy năm qua của ông chồng biệt tích thôi.

Ông liếc mắt nhìn bà. Không, bà không nhìn ông, mắt bà không hỏi thăm đôi giày bố rách của ông vì sao mà có, không âu yếm mơn trớn gương mặt thân yêu mà ngày xưa bà thể thờ phượng đến bạc đầu.

Bà chỉ bản khoăn thôi. Khi bà lo ra

thì hai con mắt như không còn hồn nữa, nó ngó mà không thấy gì cả. Bà Thần Tốc đang băn khoăn về điều gì?

Mà lạ, bà Thần Tốc đẹp, không phải đẹp theo cái tuổi bốn mươi một của bà, mà đẹp như một thiếu phụ cuối xuân. Nhìn màu da hồng hào của bà, ông bỗng nhớ ra rằng bà đang vào độ hồi xuân, sinh lý âm thầm biến đổi và sự chuyển mình của thể xác để bước qua tuổi già, đưa ra ngoài tất cả sinh lực còn sót lại trong con người, nhan sắc bùng lên một lúc để rồi tàn lụi, như ngọn đèn sắp cạn dầu rực sáng lên giây lát.

Ông Thần Tốc mừng, vì ông đã trở về kịp lúc. Ông bỏ bà vào lúc bà đang độ xuân thì, tội nghiệp biết bao cho người không may, phải chịu cảnh chán đơn gối chiếc từ bao lâu rồi. Nếu ông trở về trễ vài năm, xuân bà đã qua mất, và hai

người sẽ ngán ngơ thương tiếc cái thời không bao giờ trở lại ấy.

Ông nhớ lại câu chuyện của đôi vợ chồng Hoa kiều kia, giựt mình mà thấy mình suýt lâm vào cảnh của chú Khách ấy: Chú ta cưới vợ xong thì phải lìa quê qua xứ «An Nam» để kiếm ăn, hẹn với vợ ba năm sẽ trở về làng. Đó không phải là lời hẹn ước vu vơ vì đất «An Nam» hay đãi người mới, nhứt là người Khách; chú nào sang đây vài năm thì nếu chưa làm chủ hiệu buôn to thì ít lắm cũng thừa tiền để về Tàu rước vợ sang đây.

Tuy nhiên vẫn có một số chú Khách cứ sa lầy mãi trong kiếp “cu-li” của họ, không bao giờ thoát ra được.

Chú Khách của ta thuộc vào hạng ấy và chú cứ hẹn lần với chú, từ năm này đến năm khác là sẽ về quê rước vợ.

Năm tháng âm thầm trôi qua và phủ lên tóc chú Khách màu sương của buổi chiều đời, mãi cho đến năm răng chú bắt đầu long chú mới gom đủ tiền để “hui thòn sán” một chuyến.

Bà vợ trẻ ở nhà cứ trọn đạo dâu con, hầu hạ cha mẹ chồng, rồi đến khi ông bà qua đời, thay cho ông bà để lo việc hương khói.

Xuân qua, xuân qua, rồi xuân qua, hồng đã mấy mươi mùa trổ trái, nàng đã mấy mươi lần hái quả bán ra các thương khẩu để họ xuất cảng sang xứ “An Nam”, thế mà người chồng tha hương cầu thực bên xứ đó vẫn bật tin.

Xuân của nàng cũng qua, nó đến độ tốt cùng của nó rồi héo lẩn cho đến lúc bùng dậy cái lần quá thì của phụ nữ, rồi tàn lụn luôn.

Nàng, bấy giờ là bà lão rồi, vì quá sức nhẫn nại nên đâm ra căm thù người chồng đã làm hỏng cuộc đời của bà.

Nên chi cái ngày mà chú Khách về quê, bà đóng chặt cửa bên trong như một tướng giữ ải cố thủ thành trì quyết phạt tội kẻ đã làm cho cuộc đời mù ta vô nghĩa.

Nhẫn nại bị dồn ép đã nổi loạn lên trong buổi chiều đời và cả làng đều nghe tiếng khóc kể của mù ở trong vọng ra.

Tuổi hồi xuân! Rồi bà Thần Tốc sẽ quá thì, sẽ cầu nhàu khó chịu, nhưng dầu sao xuân của bà vẫn đang hồi và hai vợ chồng còn hưởng hạnh phúc được vài năm nữa. Họ sẽ sống vội vàng, sống tham lam, sống ngốn ngấu cho bỏ những năm không được sống kia.

4.

Ông Thần Tắc xem kỹ nữa thì thấy bà bới tóc thật dị kỳ, bới thành một cục dài như cút ngựa, mà búi tóc cao gần lên tới xoáy chớ không phải nằm trên ót như búi tóc ta thuở giờ.

Cái mốt bới tóc kỳ dị ấy làm cho ông bật cười. Cậu Tập mang đồ mát ra cho ông thay, ông đỡ lấy bộ y phục nhưng mắt không rời bà. Ngộ nghĩnh quá, bà lại để móng tay dài, y như các cụ ngày xưa. Lịch sử là cái vòng lẩn quẩn? Móng tay

dài, rồi gọt ngắn tận phau, rồi dài trở lại.

Ông lại nhìn đứa con gái yêu quý của ông. Nó uốn tóc quăn, việc mà lúc ông còn ở nhà, chỉ có bọn ăn chơi mới làm thôi. Nhưng mái tóc sau lưng của nó lại không quăn mà cột thành đuôi ngựa. Ông Thần Tốc lại bật cười: mẹ cắt ngựa, con thì đuôi ngựa!

Lạ quá, ông vào đây đã lâu mà không thấy gì cả, bây giờ mới lần lần để ý đến các thứ. Những thứ này như ẩn núp ở đâu không biết, giờ mới ra mặt từng đứa một: những chiếc xe gắn máy bày làm mẫu mang hiệu lạ quá, hình thù cũng lạ hoắc khác xa hiệu độc nhứt mà ngày xưa ông làm đại lý độc quyền.

Bộ sa lông phía trong cùng, là món đồ kỳ quặc nhứt đối với ông: mặt bàn không tròn, không vuông, không hình

thuần, hình hột xoài, mà là một thứ chữ nhựt không đều, như là công trình do một chú thợ mộc diên làm ra.

Cái mặt bàn dị hợm này hợp với cái tóc đầu cút ngựa của vợ ông biết bao và hai thứ ấy lại toa rập với vải bọc nệm ghế để hát lên một điệu cuồng ca của thế kỷ. Vải ấy vẽ gì không ra gì, toàn là những vệt màu xanh đỏ trông như là một chú học sinh lớp mẫu giáo nghịch lấy cọ bôi sơn lên đó cho vui.

Ông Thần Tốc nãy giờ đứng ở trong buồng nhưng cạnh khung cửa trở ra buồng ngoài. Ông xem xét ở buồng trước, trước cái đã, vì nếu có gì thay đổi thì cuộc thay đổi diễn ra ở đó. Con người thay đổi bên ngoài như là con rắn lột da, nhưng bên trong, họ bo bo bám chặt vào những gì họ đã có.

Bây giờ ông mới quan sát bên trong. Ở đây là buồng ăn và là buồng họp mặt gia đình sau mỗi bữa ăn. Trong một ngày những người trong gia đình gặp mặt nơi đây lâu nhứt, vợ chồng con cái bận làm ăn buôn bán, bận học hành gì rồi cũng gặp gỡ nhau ở đây. Tình thương trao nhau ở đây, và truyền thống gia đình và dân tộc cũng từ nơi đây mà thế hệ này gọi lại thế hệ khác.

Gia đình nào có bao nhiêu bảo vật cũng dồn vào đây. Nói bảo vật là nói những món đồ thân yêu chẳng hạn như một bức ảnh đại gia đình chụp đến bốn thế hệ người hoặc một chiếc ống điếu mà người ông bốn đời của họ đã hút qua. Còn những bảo vật khác, báu về mặt cao giá thì họ bày ở buồng trước để khoe của.

Buồng này chắc phải được bảo vệ trong nét cổ của nó, càng cổ càng hay. Ở

đây, những món quà cưới của một đôi vợ chồng đáng lý còn phải được trưng bày cho đến khi đứa con đầu lòng của họ tới phiên nó lập gia đình. Ở đây, vách tường phải còn mang những ngấn đo bề cao của con cái họ, những cái ngấn càng năm càng bò lên như những nấc chiếc thang tự động của sở cứu hỏa, bò lên ăn nhịp với nỗi vui của vợ chồng gia chủ.

Nhưng mà không! Ở đây cuộc tang thương cũng đã đi qua. Chỉ tang thương đối với ông thôi, chớ thật ra đó là cuộc tái tạo. Buồng ăn trẻ như buồng nhà một thanh niên mới cưới vợ với bàn, ghế, tủ toàn bằng gỗ trắng, với những bức tranh vẽ những con người méo miệng, vẹo mũi, vẽ những ngôi nhà giống những con trâu, và những con trâu giống như cây xoài. Buồng ăn này càng diên diên như một sa lông, như búi tóc cắt ngựa và

đuôi ngựa, nhưng chắc chắn là trẻ, ông Thần Tốc nhận thấy như thế.

Nào đâu chiếc ghế xích đu thân mến mà sau mỗi bữa ăn, ông nằm để hút xì gà? Nào đâu bộ ván chân quì mà trên đó ông và bà nô đùa với thằng Tập và con Lệ, ông thì làm ngựa cho con cỡi, bà thì làm chú đánh xe?

Chúng nó đã xóa đi tất cả! Chúng nó có hỏi nhau, hoặc có tự hỏi hay không, những điều này: Nằm ghế xích đu là một thói quen của anh ấy, thói quen lâu đời quá nên đã biến thành nhu cầu thật sự. Anh ấy đi vắng, nhưng ta có nên dẹp chiếc ghế xục xích ấy chẳng? Cái gì thân yêu với anh ấy cũng phải thân yêu với mình. Mỗi ngày, nhìn chiếc ghế, mình sẽ nghe như là người thương còn đâu đó. Người ta đã chẳng hát:

Ghe lui khỏi bến còn dầm,

Người thương xa vắng chỗ nằm còn đây.

À còn cái píp của mình nữa, cái píp làm bằng một khúc rễ cây bruyère to tướng, còn nguyên vỏ sù sì mà người thợ làm píp đã tiện ở hai đầu rất ngọt nhất dao, chiếc píp ấy cỡ ai mua mấy ngàn bạc, mình cũng không bán vì mình đã sờ mó nhiều lần cho đến đổi như là da mình đã mòn trên ấy, thịt mình đã thấm vào trong đó, cái píp mẩn yêu đó, chúng nó chắc cũng chẳng thèm giữ để làm kỷ niệm.

Mình thuộc vào hạng trưởng giả, mà con người trưởng giả rất thương mẩn yên ổn và thói quen. Thói quen là lý tưởng của đời mình, chúng lại không đếm xỉa đến!

Chết ba năm sống lại một giờ

Để xem con bạn phượng thờ làm sao.

Người xưa mới có ba năm mà đã nghi ngờ trí nhớ của người bạn đời rồi. Mình, mình đã chết mười ba năm, còn gì là mình nữa!

Ông Thần Tắc không lên gác là nơi đặt các buồng ngủ, để thay y phục, mà đi ra sau bếp. Sự vắng mặt lâu ngày đã làm cho ông ngờ ngợ nghe như mình đã mất quyền làm chủ ở đây, phương chi vẻ thờ ơ của bà khiến ông đâm sợ sự phản đối trước một cuộc xông pha của ông. Nhớ bà nói xằng: “Ô hay, cái ông kia, sao ông lại dám lên gác là nơi cấm địa trong một nhà lạ?” thì ông mới làm sao đây?

Nếu bà không yêu ông nữa thì rồi thế nào cũng nói ra và sẽ dứt khoát. Nhưng

sự dứt khoát ấy càng bị lùi về sau chừng nào, tốt chừng nấy. Dứt khoát ngay bằng lời phản đối này, ông sẽ bị một vố nặng còn hơn là vố đánh của tên cướp sát nhân kia, và có lẽ sẽ rơi vào vực thăm kiện vong trở lại không chừng.

Ông đi vừa tới cửa sau, dòm thấy nhà bếp tối hù và vắng teo, ông hỏi trỏng, không nói quyết với ai:

- Ủa, nhà không muốn người làm à?
- Tụi nó xin đi coi hát rồi ba à.

Cô Lệ mau miệng đáp câu hỏi ấy, rồi cả nhà bốn người, đều chột nhận ra rằng đó là một sự may mắn. Nếu bọn tôi tớ trong nhà mà không đi vắng thì nguy. Chúng toàn là người mới, vì ngày nay không có thứ lão bộc như ngày xưa, chúng ra vô một gia đình như là khách

ở xa đến chơi, một tuần, nửa tháng, ba tháng là lâu lắm rồi. Chúng không biết ông Thần Tốc lần nào, và thấy một gã có vẻ lưu manh vào nhà trong một trường hợp bất thường và dưới một ngoại thể khả nghi, chúng sẽ đồn đãi ra thì rầy rà. Riêng bà Thần Tốc, vì nhiều lẽ, bà rất hài lòng về điều ấy lắm.

Nhà bếp, nhà tắm, cầu tiêu cũng được hiện đại hóa với gạch men trắng lót tường và một chiếc lò điện.

Nhà bếp của các gia đình ở thành phố không có gì quyến rũ cả, không mang một tí kỷ niệm thân yêu nào. Làm gì có được những chiếc tráp ba đời, những ông táo của ngày đám cưới lập gia đình mà người ta bận bịu chưa nở thỉnh ra gốc đa đầu làng, làm gì có những chiếc thúng, chiếc rổ treo giàn cho khói ùn giết mọt,

chìm dưới một lớp bụi thời gian, một lớp bồ hóng rất nên thơ?

Vì thế ông Thân Tốc không nhìn lâu khu vực này và thay đổi y phục thật lẹ.

Ông trở lên nhà trên, sạch sẽ trong bộ đồ mát của người con trai cả của ông. Khi đi ngang qua chiếc gương đặt sau bàn rửa tay của buồng ăn, ông đứng lại, nhìn mình trong đó.

Ông thấy rõ ràng là có sự gì không ổn nơi ông. Người của ông không hòa hợp với bộ y phục sang trọng kia. Khi xưa ông đã ăn mặc như thế và đã xem được. Nhưng trên mười năm lao động đã thô kịch hóa con người của ông rồi. Không những ông không còn thanh lịch nữa mà ông lại kịch cỡm hơn người thường nhiều và sự thô lậu ấy càng làm cho ông bất hòa với quần áo đẹp.

«Nhưng mà mình đã già rồi, – ông Thần Tốc tự nhủ thầm, – thôi không cần đẹp trai nữa».

Tuy nhiên ông vẫn nghe ngậm ngùi tiếc thương con người đã mất của ông.

«Con người bắt đầu sống vào thời bốn mươi» ông Thần Tốc nhớ đã nghe thấy ở đâu nói như vậy và ông cho là họ nói đúng. Nhưng bắt đầu sống với một bộ vó như thế thật là bất lợi.

Còn vợ con ông nữa! Chúng nó có xấu hổ mà có một người chồng, một người cha quê kệch như thế chẳng?

5.

Bất giác ông nhìn lại vợ con và bây giờ ông mới nhận thấy điều này: là cậu Tập và vợ ông, cả hai người đều ăn mặc đàng hoàng như sắp đi đâu.

Cậu Tập, tính ra mới có hai mươi tuổi thôi, lông mép chỉ mới nhuộm xanh lờn lợt môi trên của cậu, thế mà cậu ăn mặc chững chạc như một chủ nhân ông: áo ngoài, cà vạt thắt thật khéo chớ không phải sơ mi hở cổ lôi thôi «một cách mỹ thuật» của bọn tuổi trẻ.

Bà Thần Tốc phẩn son hằn hòi, và cái xắc da của bà đang nằm nghiêng trên bộ ván chân quì. Ông mỉm cười hỏi:

– Trời mưa, lại đã khuya rồi hai mẹ con định đi đâu?

Lần này, cũng chỉ có cô Lệ là đáp lời ông. Không phải vì cô mau miệng như nãy giờ đâu mà hai người kia làm thỉnh lâu quá. Tập thì có lẽ do dự nửa muốn nói, nửa không, còn bà Thần Tốc thì hình như quyết định không nói gì cả.

Cô gái đáp:

– Thừa ba, anh hai con định đi thăm bạn.

– Nhưng có ba về, con không đi nữa,
– Tập tiếp lời em.

– Cám ơn con, nhưng nếu có việc cần, con cứ đi.

– Thừa không cần lắm, ba à... nghĩa là cũng cần, nhưng không đi cũng không sao.

Trong lúc những lời đối thoại trên đây trao đổi với nhau thì cô Lệ mở tủ lạnh lấy một hộp sữa tươi mở ra rót vào ly rồi vừa đi lại bàn ăn, cô vừa nói:

– Ba uống một ly sữa cho lại sức, coi bộ ba mệt lắm.

Ông Thần Tốc vừa muốn hỏi vợ «Còn bà, bà định đi đâu?» thì cô Lệ đã lại nắm lấy tay ông mà nài nỉ ông ngồi bàn.

Cô Lệ có vẻ lo sợ câu hỏi trên đây thốt ra và quyết định đánh trống lấp.

Ông Thần Tốc bây giờ mới nhớ lại cái khát nước của ông: ly sữa tươi ướp lạnh như từ nơi bàn kê gọi ông, nên

ông đẹp sự tò mò của ông lại một bên.

Cô Lệ ngồi đối diện với cha, nhìn cha uống một hơi gần rốc ly rồi hỏi:

– Ba chưa nói cho con biết vì sao ba bị thương?

– Dài lắm.

– Thì hẳn là dài, nhưng ba cứ nói dài lắm, dài lắm hoài, nó lại càng bị kéo dài ra thêm nữa.

Cậu Tập đã cởi áo ngoài ra móc nó trên lưng ghế rồi chống cùi chỏ lên mặt bàn mà tiếp lời em:

– Ủ tụi con sốt ruột lắm, ba kéo dài thêm nữa làm gì.

Đặt ly sữa gần cạn lên đĩa, ông Thần Tock day lại nhìn bà. Đáng lý gì bà là người sốt ruột hơn hết, nhưng bà lại ngồi bó

gối mà nhìn lên trần. Không, bà không thờ ơ với ông, bà chỉ đi vắng thôi, mặc dầu đang ngồi đó.

Ông Thần Tốc giận lấy sự lo xa của vợ, nên quyết phạt bà khỏi nghe chuyện ly kỳ của đời ông.

Ông đáp lời con:

– Ba bị một tên cướp đường đánh ba vì ba toan cứu một kẻ bị nó hạ sát.

– Ở đâu ba? – Lệ hỏi.

– Đằng ngã tư Cô Bắc – Nguyễn Khắc Nhu.

– Vậy hả? Gần đây dữ vậy hả? Nhưng ba đi đâu ở đó mà gặp cướp!

– Ba lái xe tắc-xi.

Hai anh em hiệu Thần Tốc trở mắt nhìn cha, ngỡ ông nói đùa.

– Vậy chớ hai đứa không thấy lỗi ăn mặc của ba đó sao mà coi bộ không tin lời ba?

– Dạ, ơ... hơ... con ngỡ ba trá hình để làm gì đó, – cô Lệ nói.

– Phải, ba trá hình, nhưng chỉ để lái tắc-xi kiếm ăn thôi.

– Nhưng sao ba lại bỏ nhà để đi lái tắc xi?

– Hai con đã quên rằng ba té dưới thác Bông-gua rồi hay sao?

– Phải rồi, con nhớ, hai đứa con nhớ. Đó là câu trả lời của hai anh em con trong mấy năm đầu, khi nào có ai hỏi ba ở đâu. Nhưng sao ba còn sống, lại không về?

– Lúc tìm xác ba không được rồi gia đình làm sao? – Ông không đáp mà hỏi như vậy.

– Má với lại hai anh em con khóc thôi lu bù. Cả nhà ở lại thêm vài ngày nữa mong vớt xác ba, nhưng chỉ vớt được xác của nạn nhân thứ nhì thôi. Y phục của người này đã bị ai đánh cắp hồi nào không biết nên không truy ra căn cước của hắn.

– Chính ba là kẻ cắp đây. Hắn là Phi, thợ điện.

– Nhưng làm thế nào mà ba thoát chết được?

– Có lắm cái may mắn mà không ai cắt nghĩa nổi. Chỉ biết ba thoát chết, lên bờ vào lúc đầu hôm, thiên hạ đã đi mất hết rồi. Vì đầu chạm mạnh vào đá nên thần kinh của ba bị lay động thế nào mà ba mắc phải chứng kiện vong rồi...

– Ly kỳ, thật ly kỳ như tiểu thuyết. –

Lê vừa nghe cha kể xong, kêu như vậy.

Là con trai, Tập thực tế hơn nói:

– Nguy quá! Thế là ba bị dính líu vào một án mạng. Ba là người bị tình nghi số một.

– Phải ba đã lo sợ vì chuyện đó.

– Mà ba không thể trốn dưới cái lốt chủ hiệu Thần Tốc được.

– Vì sao?

– Vì vài năm sau, khi ba bị xem như là đã chết, có một sắc lệnh cho phép gia đình những người mất tích khai tử những người đó để điều chỉnh việc quản lý gia tài của họ.

Ông Thần Tốc thoáng hiểu, hỏi:

– Vậy ba...

– Dạ, má con đã đệ đơn xin khai tử ba rồi.

Ông Thần Tắc bật cười mà rằng:

– Ba đã chết thật đó. Chỉ phiền là bây giờ sống lại xin khai sanh vào sổ hộ tịch không được nữa.

Nhớ sực lại điều gì, cô Lệ hỏi:

– Nhưng sao đêm nay ba lại thành linh ra khỏi tình trạng kiện vong?

– Thì con đã nghe câu chuyện từ đầu đến cuối hồi nãy. Nhờ cái vỗ đánh của tên cướp. Sự va chạm đầu vào đá thuở trước đã làm xáo trộn thần kinh; vỗ đánh lúc hồi hôm này cũng làm y như thế nhưng làm ngược lại, đổi trật tự mới về trật tự cũ.

Tập khoát tay bảo em nín để cho cậu nói tiếp:

– Thừa ba, ba không thể sống lẫn lút trong buồng mãi. Mà hễ ba ra mặt thì bị điều tra ngay. Ba hãy kể rõ cuộc đời của ba trong mười hai năm nay, thế là lòi ra chú tài xế Phi.

– Đúng như vậy, nhưng ba hy vọng rồi người ta sẽ tìm ra sự thật.

– Phải, con chỉ nói nguy thôi chứ không nói tuyệt vọng. Tuy nhiên phải nhận rằng loài người không luôn luôn sáng suốt mà bằng cớ rằng ba – không, chú tài Phi – rằng chú tài xế Phi phạm tội đã hiển nhiên ra đó.

– Con có ý kiến gì hay để giúp ba?

– Thôi, đã khuya lắm rồi, mà ba thì mệt. Ta nên đi ngủ là hơn. Đêm dài có thể bày cho ta nhiều mưu hay kế lạ; vả lại hễ người ngay thì thế nào cũng thoát nạn, – cô Lệ nói.

– Em thì cứ tin như vậy; cuộc đời có phải là tuồng hát ở đâu. Mà cả trong tuồng hát, bây giờ, các soạn giả người ta bắt người ngay mắc nạn, cho nó éo le tình thế ra.

– Éo le hay không éo le cũng nên để cho ba nghĩ cái đã. Ba à, buồng của ba cũng vẫn còn là buồng cũ. Con lên để dọn quét đây. Một lát nữa ba lên đó, cứ vào cửa không khóa.

Lệ nói rồi lấy mắt ra hiệu cho anh cô cùng lên với cô.

6.

Ông Thần Tốc ngạc nhiên lắm. Tuổi trẻ thì hay tò mò lại nóng tính. Thì tại sao mà Lệ nó bền chí được, không hỏi cặn kẽ ông ngay về nhiều chi tiết của đời ông. Bây giờ đã khuya thật đó, nhưng cho dầu phải thức đến sáng để nghe chuyện, chắc nó cũng sẵn sàng để thức kia mà.

Còn cái gì lại: Phòng của ba vẫn là phòng cũ, và lại phải «quét dọn»?

Phòng của ba? Sao lại không là «phòng của ba, má» như ngày xưa?

Dọn quét? Thì ra người bạn đời của ông đã bỏ trống phòng ấy cho nhện giăng màn.

Trên lầu có tiếng mở cửa phòng. Ông Thần Tắc biết hai con ông không trở xuống nữa. Dưới này lặng trang, tuy còn hai người ở đó. Hai người mà như chỉ có một, người thứ nhì là một cái xác không hồn.

Ông Thần Tắc nhìn vợ thần thờ ngồi đó rồi bỗng nhớ lại ngày nào bà ghen tuông, cãi nhau với ông một hồi, rồi cũng ngồi mà tư lự như vậy. Trong những trường hợp ấy, luôn luôn ông làm lành trước, xin lỗi bà, vỗ về bà rồi hai vợ chồng thương yêu nhau như không có gì xảy ra, đoạn cả hai dắt tay nhau lên gác.

Trường hợp bây giờ tuy không giống ngày trước, nhưng cảnh thì y hệt như xưa, nên chi ông Thần Tốc có phản ứng theo thói quen cũ, bước lên gần sát bên bà, đặt tay lên vai vợ, rồi kêu:

– Em!

Cũng y như ngày nào, bà Thần Tốc òa lên khóc, nhưng bây giờ bà không ngả đầu vào mình ông, mà chỉ úp mặt lên hai đầu gối mà khóc thôi.

Đàn bà thì trường hợp nào họ cũng khóc và đều khóc mùi mẫn được cả, nên ông Thần Tốc không thèm tìm hiểu ý nghĩa của trận khóc đó. Ông đoán là bà khóc vì quá mừng ông trở về, hoặc vì tủi thân hay gì gì đó, nên không băn khoăn lắm.

Ông ngồi xuống bên cạnh vợ và lại kêu:

– Em!

Cũng như ngày xưa, ông không vội nói thêm gì và để cho bà tiếp tục khóc. Tiếng «em» chỉ là tiếng khai mào một cuộc đầu hàng, phải đợi cho bạn dịu cơn giận, dịu nổi hờn dỗi, rồi mới nói thêm được.

Cảnh thân mật của đôi vợ chồng kể vai nhau bỗng giúp ông Thần Tốc hiểu thái độ của con gái ông. Ông thầm khen nó thông minh hết sức. Nó có ý, nên dẹp tò mò, rút lui để cho hai ông bà tự do âu yếm nhau sau bao nhiêu năm xa cách. Phải, vợ chồng cần thân mật với nhau hơn cha với con, và có rất nhiều chuyện để nói với nhau hơn là cha với con.

Nhưng mà.., ông Thần Tốc giựt mình khi một ý nghĩ thoáng qua nơi trí ông... nhưng mà tại sao nó không để ông

bà lên gác cho tự do hơn. Buồng the hẳn kín đáo thân mật hơn ở đây nhiều, thì tại sao... Một ý nghĩ khác lại hiện đến, ghê gớm quá đến nỗi ông Thần Tốc không dám cho nó thành hình hẳn nơi trí ông. Ông ôn lại tất cả những chi tiết kỳ lạ mà ông đã ghi nhận được từ đầu hôm đến giờ, nhìn lại chiếc áo dài mà vợ ông đang mặc, rồi hoảng quá, ông buông vai bà ra, níu lấy áo bà mà hỏi tới tấp như là đã biết nỗi nguy gì mà chưa kịp nói ra:

– Làm sao? Bà làm sao? Có gì bất thường ở đây?

Bà Thần Tốc đã thôi khóc. Bà ngược mặt lên với lấy khăn trong ví ra để lau lệ và hỉ mũi rồi, không nhìn chồng, bà nói:

– Sở dĩ tôi xin khai tử cho ông, vì lý do tiện lợi cho gia đình, chứ không phải

vì muốn gạt ông ra ngoài cuộc sống của mẹ con tôi.

– Ngỡ gì. Phải, bà làm đúng.

– Có nhiều cuộc dính líu tài chánh với người khác cần phải thanh toán và được thanh toán...

– Phải.

– Muốn thanh toán, phải có chủ nhân...

– Phải.

– Chủ nhân vắng mặt không biết đến bao giờ thì chỉ có kẻ thừa tự mới đủ khả năng pháp lý thanh toán việc này việc nọ.

– Phải.

– Mà kẻ thừa tự chỉ có quyền ký tên,

khi nào cha nó được chánh thức xem là đã chết.

- Phải, bà làm đúng.
- Giờ ông về, thì xin điều chỉnh lại.
- Phải, có hề gì đâu.
- Nhưng mà, ông ơi...

Bà Thần Tốc lại nức nở lên mà khóc. Tình thế đã đến lúc nguy nên ông Thần Tốc không dám hỏi gì. Ông lại còn có ý muốn chạy đi để khỏi nghe điều ghê gớm mà ông đoán là bà sắp nói ra.

Bà khóc nhiều lắm và lâu lắm, đợi cho ông dẫn đường bằng câu hỏi, cho dễ nói ra một điều rất khó nói. Nhưng ông không hỏi gì hết nên bà đành phải can đảm kể rõ:

– Nhưng có một việc không thể nào điều chỉnh được.

Ông Thần Tốc hồi hộp, nín thở để chờ nghe vợ nói tiếp, nhưng thấy bà cứ làm thinh, ông giục:

– Bà cứ nói nốt đi, tôi đã sốt ruột lắm rồi, bà không nên dài dòng.

Ông Thần Tốc miệng thì nói vậy, mà bụng thật ra rất sợ cái đoạn chót của câu chuyện của bà.

– Về tình cảm thì như đã nói, tôi vẫn yêu ông, và mãi đến ngày nay, mặc dầu tôi không thể trở về với ông được nữa, tôi nghe rõ lòng tôi là còn yêu ông như ngày nào.

Sao lại không thể trở về với ông được nữa. Nó đã đi tu rồi chẳng? – Ông Thần Tốc tự hỏi như vậy và đã giả dối với ông.

Cứ theo lối ăn mặc của bà thì bà không có vẻ gì là một sư nữ cả, ông biết rõ thế, nhưng không dám nhìn nhận sự hiển nhiên ấy. Sự thật là khác, ông thoáng cảm giác là khác, nhưng không can đảm đoán sâu thêm.

– Tôi lặp lại lần nữa là mặc dầu yêu ông, nhưng ông đã chết mà tôi thì chưa già, tôi cần phải sống, và chắc ông hiểu sống là gì.

Một sự im lặng nặng nề đè xuống không khí trong buồng ăn. Đã gần đến phút quyết liệt, bà Thần Tốc chưa dám hạ mấy lá bài chót xuống, mà ông cũng không dám hỏi gì.

Nhưng bà tỏ ra can đảm lắm. Bà cố làm gan nói tiếp:

– Ông hiểu sống là gì, thì chắc ông đoán biết rằng tôi đã tái giá...

Vố đánh đau quá sức tưởng tượng khiến ông Thần Tốc không nghe đau. Ông chỉ choáng váng trong một tích tắc đồng hồ rồi như là tái tê quá trong một phút nữa, rồi thôi.

Có lẽ sau này ông sẽ thăm dòn, ê ẩm cả mình mấy, nhưng giờ đây ông là một kẻ đau răng vừa được bác nha y đại tài trên vỉa hè bẻ răng cho, thấy cả ông trời xanh, ông trời đỏ nên quên đau.

Trái lại ông còn nghe nhẹ nhõm nữa là khác. Điều mà ông nơm nớp lo sợ này giờ, giờ đây đã xảy đến. Đau hay gì gì khác vẫn dễ chịu hơn là lo lắng nhiều.

Không, ông chưa kịp xót xa trước thổ lộ trên đây. Ông còn bình thản cái bình thản của kẻ sắp lên cơn điên.

Hồi này kìa ông mới là đau xót chớ.

Cô Lê cố ý kéo anh cô lên gác, để hai ông bà thân mật với nhau. Ông chờ đợi bà ngả đầu vào ngực ông mà khóc sụt sùi những giọt lệ sung sướng, những giọt lệ tủi hờn, rồi ông sẽ mơn trớn tóc bà như ngày nào đôi vợ chồng son trẻ ấy đã giận nhau, cậu Sở đã dỗ mợ Sở. Thế mà bà chỉ ôm đầu gối bà thôi là khóc rất là lạnh lạt, khi gặp lại chồng sau mười ba năm xa cách thì có xót dạ hay không?

Nhớ lại cảnh âu yếm chờ đợi, nhưng không xảy ra, ông bỗng cảm hận vô cùng.

Ừ, tái giá. thì phải trung kiên với chồng mới, điều đó quý lắm. Nhưng âu yếm một cách trong sạch với người chồng cũ đáng tội nghiệp, nào có thất tiết cho cam?

Bà có phụ ông hay không, tất cả ở chỗ này, chứ không phải ở chỗ tái giá kia.

Ông cảm hận vì ông đã mất dịp ôm lại trong tay người vợ mến yêu sau rất lâu ngày vắng mặt, mất cái dịp độc nhút vô nhị từ đây không bao giờ xảy đến nữa cả, mà người làm cho ông mất cái dịp ấy chính là bà vậy.

Ông vụt cười khan lên, không phải cười mỉa mai hay gay gắt mà là cười buồn cho lòng người. Than ôi! Hòn vọng phu ở Kỳ Lừa, hòn vọng phu ở Bình Định đều là sản phẩm của sức tưởng tượng của những kẻ chưa biết lòng người là thế nào cả.

Người ta lấy cây hương thật quý thắp lên thương tiếc chàng, cho yên lòng người ta, rồi người ta quên chàng đi chớ khó mà biến thành tượng đá ôm con được.

Buồn cười cho lòng người? Vâng! Nhưng cũng chính cho lòng mình. Ông ích kỷ quá. Bà có lỗi gì đâu? Ai bảo ông đi vắng lâu quá mà không cho tin tức về? Người có lỗi chính là ông, vì những kẻ vắng mặt bao giờ cũng có lỗi, tục ngữ Âu châu đã nói thế.

Sức chịu đựng của con người, những tình cảm thiêng liêng nhút như là lòng yêu nước, đức tin nơi một lý tưởng, cái gì cũng có chừng mực thôi. Huống hồ gì là một mối tình, cho dầu là to lớn!

Ông đã lầm mà vội mừng rằng về sớm được vài năm để vót vát tình xuân sắp tàn. Không, ông đã về sớm quá, tai hại thay! Nếu như khi xưa kia, ông lạc lối tới Đào Nguyên đắm đắm tiếng tiên ca, và như Từ Thức khi xưa kia, ông về muộn quá thì ông sẽ khỏi phải thấy cuộc tang thương này. Làng xưa có sụp thành

tro tàn, cây tơ xưa có biến thành đoàn cổ thụ già thì cũng bụi ngùi thật đó nhưng đó là nỗi bụi ngùi nên thơ, êm ái bằng vạn sự tái tê nhìn cuộc dâu bể đang xảy ra.

Cười khan một hơi rồi ông Thần Tốc nói:

– Té ra bà mặc áo là để về nhà bà, chứ không phải để đi đâu đó. Ông ấy là ai, có quen với tôi hay không?

Bà Thần Tốc chờ đợi một trận giông tố, nhưng làn gió nhẹ ấy khiến bà ngạc nhiên và dâm sợ. Có phải chẳng sự thần nhiên của ông là cái lạnh lùng hiểm ác của một kẻ căm tức tột bậc và cả quyết báo thù? Cho nên bà làm thinh, hoang mang không biết nên nói thật chi tiết ấy ra hay không?

– Cuộc hôn nhân trái đạo lắm hay sao mà bà muốn giấu tôi? – Ông hỏi khi thấy bà cứ làm thinh.

Bà Thần Tốc vội đính chánh:

– Không, ông ấy cũng góa bụa như tôi. Ông Vĩnh Xương chớ không ai đâu lạ.

– Hà há, té ra là thằng Vĩnh Xương? Hà há?

– Chúng tôi không có làm gì trái đạo cả. Một đằng chết vợ, một đằng thì... ngờ là...

– ... là mình chết chồng! Không, hai người không có làm gì trái đạo cả. Tôi ích kỷ lắm, nên mới nghe, đâm giận thằng Vĩnh Xương, bậy quá!

– Tôi đã làm tròn bốn phận, là giao

hết sự nghiệp lại cho con ông. Tôi đi ra mình không.

– Tôi rất biết cho bà điều đó.

Ông Thần Tốc bấy giờ hết sức ngạc nhiên cho ông. Ông bình thần lạ kỳ. Khi nãy ông chỉ bình thần vì quá đau, vì điếng người, lạng người đi. Bây giờ ông nghe là lại thì lòng ông lâng lâng, không buồn, không vui, không gì cả, như đã thoát trần.

Hai người lạng thình giây lâu, đoạn ông hỏi:

– Bà khóc tôi bao lâu rồi mới đi lấy chồng?

Bà Vĩnh Xương ngỡ chồng cũ của bà hỏi gay gắt mỉa mai, nhưng thật ra, ông Thần Tốc chỉ muốn biết vì tò mò thôi. Tuy nhiên bà cũng đáp:

– Mãn tang ông đến năm năm. Tôi mới ở với ông Vĩnh Xương năm năm thôi.

– Cũng khá đó. Thế hai đứa nó có phản đối hay không?

– Không. Con Lệ nó có khóc vài ngày, nhưng rồi nó hiểu biết nên lại khuyến khích tôi.

Ông Thần Tốc lặng thinh giây lát rồi bỗng cười to lên. Ông cười thẳng thắn, cười vui, nghe là biết ngay.

Ông hỏi bà vợ cũ:

– Thế thằng Vĩnh Xương nó o bà bằng cách nào? Tôi buồn cười cho nó lắm.

Bà Vĩnh Xương cũng muốn bật cười. Bà hổ thẹn và cố nghiêm nét mặt lại để cải chánh:

– Không, ông ấy đúng đắn lắm. Ông đi hỏi chánh thức tôi.

Mặc dầu vậy, ông Thần Tốc cũng chưa thôi cười. Ông lại nói:

– Thường thường những đờn ông góa vợ họ có muốn tục huyền thì họ chọn người lạ, để khỏi biết dĩ vãng của người ấy là một người đã sống qua rồi. Thằng Vĩnh Xương trái lại, nó lại tìm người quen. Như thế thì là có thể suy luận được rằng nó đã thầm yêu bà ngay từ lúc bà còn là vợ của tôi. Ấy đó, có những mối tình thầm lặng bền dai lắm, và chính vì thầm lặng, không thỏa được nên mới bền dai. Bà cố nhớ thử xem ngày xưa, thuở ta còn là vợ chồng, hẳn có ló mòi gì yêu bà hay không?

– Không, tôi không nhớ, hay nói cho đúng ra, tôi không để ý đến những điều

đó. Nếu có, tôi đã báo ông hay rồi.

Ông Thần Tốc làm thính, ông nhìn bà trần trối và thấy bà đẹp hơn bao giờ cả! Người đôn bà và tuổi hồi xuân ấy sao mà trông ngon như con gái đương thì. Trời ơi, đôi má kia bây giờ được má kẻ khác kẻ vào! Trời ơi! Thân hình cân đối kia bây giờ nằm trong tay người khác!

Trong giây phút, ông Thần Tốc muốn ôm ghì vợ cũ vào lòng trong một sự thèm thuồng dữ dội. Đó là sự thèm khát do tánh cà nanh gợi lên, như một đứa bé đã ăn chán chê quà bánh, nhưng khi thấy trẻ nhà nghèo ăn mót của thừa mà cậu ta vứt ra, cậu ta bỗng lại thấy của ấy còn đủ ngon, đủ quyến rũ.

Mà của ấy cũng ngon thật đó. Vợ chồng cũ xa nhau một thời gian, nghe thèm nhau như lúc mới biết nhau.

Phương chi sự thèm thuồng đêm hôm nay lại bị sự tiếc rẻ, sự cà nanh kích thích thêm, và phương chi nhan sắc của bà vợ cũ ấy đang lúc bùng dậy ồ ạt để rồi tàn lụn.

Thấy cái nhìn hực lửa của chồng cũ, bà Vĩnh Xương sợ hãi lắm. Bà không thấu được tâm trạng của ông, ngỡ đó là lửa căm hờn.

Ông Thân Tốc thèm thuồng bà như một cậu trai tơ bị xác thịt xô đẩy mà chưa biết cách tỏ tình, chỉ đứng đó mà thèm, và vì lương thiện, nên chỉ đứng đó mà chống lại với sức mạnh vô hình nó cứ xui anh ta bạo hành.

Ông đã thắng sức mạnh huyền bí kia, nhưng phải lả người đi vì đuối sức. Ông ngồi phệt xuống ghế, chán nản hơn bao giờ cả.

Trong giây phút, cảm giận, ghen tuông, tủi thân dồn dập đến, giằng vò ông, khiến ông nấc lên vài tiếng rồi khóc òa.

Bà con ơi! Bà con đã thấy một người đờn ông khóc khi nào chưa. Đó là một cảnh tượng hiếm có như là nhật thực, nguyệt thực hay sao chổi vậy. Đờn ông khóc, xấu quá trời, nhưng rồi tâm cho người xem biết bao vì hấn rấn rỏi thế kia mà đến khóc như đờn bà thì biết lòng hấn đã nát đến bậc nào.

Bấy giờ bà Thần Tốc mới động tâm, bà đứng lên như có lò xo bật rồi không do dự bà mau bước lại gần ông, dựa má lên đầu ông, rồi hai vợ chồng cũ đưa nhau mà trút lệ.

Họ khóc như vậy bao lâu không biết nữa, và khi cái đầu mắc mưa của ông đã ướt lấm thúi nhì vì nước mắt của bà, bà

mới lấy mặt ra, đặt tay lên vai người bạn cũ.

Ông Thân Tốc cầm lấy bàn tay của bạn và cảm lạnh xin phép bằng đôi mắt rồi kéo tay ấy vào miệng ông.

Rồi hai vợ chồng cũ lại khóc nức nở lên. Bà đã ngã vào người ông và ông đã ôm ghì lấy bà.

7.

Thời gian có lẽ đã trôi đi rất nhiều. Bà bết khóc và ông bắt đầu nói ra lời:

- Bọn nó đi coi hát đã gần về chớ?
- Dạ, độ năm ba phút nữa thì chúng nó về.
- Ta nên lên gác. Không nên để người lạ chứng kiến cảnh này, và biết gì hết về việc nhà của ta.

Bà nguyên Thần Tốc mừng rỡ hết sức mà thấy phản ứng của ông không đúng như bà đã dự liệu. Ông không găm thét, không rung lên, không đập phá lung tung.

Nhưng khi họ leo được vài nấc thang lầu, bỗng nhiên bà đâm hoảng. Người đàn ông đi sau lưng bà bình thản một cách kỳ lạ quá, có phải chăng đó là trời êm ả trước cơn bão tố dữ dội?

Ông có thể giết bà về tội không thủ tiết? Nghĩ tới đó bà càng sợ hơn và cứ muốn quay lại để chạy trở xuống dưới nhà. Nhưng ông to lớn hơn đã choán cả lối đi sau lưng bà.

Nhẫn nại, bà thở dài leo nốt cái thang và đi ngay vào căn buồng vừa được cô Lệ dọn.

Lúc sắp bước qua ngưỡng cửa, bà dừng chân lại để đợi ông. Đôi bạn im lặng nhìn nhau rồi thỉnh thoảng cả hai bỗng nhớ lại đêm tân hôn của họ, cảnh tượng cũng tương tự như thế này, một căn buồng mới dọn, một cặp vợ chồng toan bước vào, trí đầy phấn khởi, lòng tràn ứ tình yêu.

Lần thứ nhì trong đời ông Thần Tốc, ông khóc ra nước mắt. Bà cũng khóc òa rồi ngã vào người ông. Giây lát sau, ông xô nhẹ bà ra, rồi cả hai đồng kéo ghế mà ngồi. Ông Thần Tốc nói:

– Bà không có lỗi gì cả, tôi cũng thế. Đây chỉ là rủi ro của số mạng thôi.

– Nhưng tại làm sao ông đi biệt luôn?

– Có phải là năm đó tôi trượt chân, bị nước cuốn đi hay không?

– Phải.

– Đi nghỉ mát với cả gia đình à?

– Phải.

– Khi tôi tỉnh dậy thấy mình bị kẹt nơi một hốc đá và trời sắp tối. Tôi mắc chứng bệnh gọi là bệnh kiện vong, quên tất cả cuộc đời qua.

– Bệnh gì mà lạ vậy ông?

– Đó là một thứ bệnh thần kinh do sự va chạm mạnh vào đầu gây ra. Có lẽ đầu tôi đã chạm vào đá quá mạnh. Thế rồi...

Ông Thần Tốc kể hết đầu đuôi câu chuyện lặp lại:

– Bà không có lỗi gì cả. Ai ở vào trường hợp bà lại không ngờ tôi chết rồi.

– Bây giờ tính sao ông? – Bà Thần Tắc thút thít và hỏi như vậy.

– Khỏi phải tính sao cả. Cái gì đã rồi thì để nó yên, đừng có xáo trộn trật tự cũ. Bà tái giá với Vĩnh Xương, chắc đã có con với nhau chớ?

– Dạ, tôi đã có hai con với ông ấy.

– Trời!

Mặc dầu biết mình bị quên từ lâu, ông Thần Tắc cũng nghe chưa xót khi chi tiết này được đưa ra. Trước đây ông không rõ ông bị quên hẳn lúc nào, nay thì...

– Năm năm rồi!... Thôi, cũng được, ông ấy cũng là người tốt.

– Còn về vụ của ông thì sao?

– Rắc rối lắm, vì án mạng kia. Nhưng để sáng đọc báo hăng hay và hăng tìm cách gỡ rối. Bây giờ bà về là hơn, đã khuya lắm rồi.

– Thật tôi không nỡ về.

– Bà phải về, nếu không, không biết ăn nói làm sao với ông. Nhớ, chưa nên thổ lộ rằng tôi trở về. Tôi còn đang ở trong một tình thế nguy, xin bà nhớ cho.

Bà Thân Tốc lại khóc một hơi nữa rồi mới chịu đi.

S.

hứa bác, bác uống cà phê đen hay cà phê sữa?

Ông Thần Tốc thầm khen con gái thông minh. Nó hỏi to lên câu đó, lúc cả nhà ngồi lại bàn ăn sáng, để tôi tớ biết rằng ông là một người bà con, ở đâu mới đến đêm rồi, lúc chúng nó đi xem hát.

Ông đáp ăn rơ theo con:

– Y như trước, cà phê đen. Bác lâu

đến quá cháu quên thói quen của bác cũng phải. À, má cháu có hay về đây hay không?

– Dạ, mỗi tuần về một lần thôi.

Tập giựt tờ báo trên tay thằng Nhã vừa đi mua về. Cậu liếc qua trang nhứt rồi thất vọng, trầm ngâm một lát mới nói nhỏ nhỏ:

– Chuyện mới xảy ra hồi khuya, không tài nào báo sáng nói đến kịp. Vả lại báo hôm nay, họ in chiều hôm qua, trước tai nạn mấy tiếng đồng hồ.

Vừa nói chàng vừa liếc nhìn tôi tớ. Khi chúng nó rút hết ra sau, chàng hỏi cha:

– Thừa ba, ba tính sao?

– Còn tùy. Theo lý thì khó lòng tin

một anh tài xế, đã cướp của giết người lại để dấu vết rõ rệt lại là chiếc tắc-xi. Nếu ai cũng hiểu thế thì ba dễ gỡ rối. Nhưng dấu sao ba cũng bị giam đến khi nào bắt được thủ phạm. Nhưng biết nhà chức trách có hiểu thế cho chăng?

Cô Lệ như nghĩ ra điều gì, hỏi:

– Mà ba có chắc là người đồn bà ấy chết hay không.

– Trong lúc hốt hoảng, ba không xem kỹ. Nghi vấn con vừa đặt ra làm cho ba vui lòng lắm. Nhưng dấu sao, cũng còn vụ sống dưới một hộ tịch không phải của mình từ bao lâu nay.

– Ủ, nguy lắm. Cái bệnh mà đêm rồi ba kể cho tụi con nghe, sau khi má ra về, sao mà khó tin là có quá.

– Tại con không biết chớ bệnh ấy có

thật. Nhưng cũng phải được thầy thuốc chứng nhận rằng quả ba đã mắc bệnh ấy và vừa khỏi. Đó là một điểm khó khăn, vì không rõ ta có bác sĩ chuyên môn để tìm ra sự thật hay không.

Cả nhà vừa ăn sáng xong thì bà Thần Tốc bước vào. Lệ mau miệng nói:

– Má à, có phải bác hai trông già hơn năm kia không má?

Bà nguyên Thần Tốc hội ý đáp:

– Phải, vì bác hai con có nhiều lo buồn.

Bây giờ hiệu đã mở cửa. Tập ra ngoài lo việc buôn bán, Lệ xuống nhà bếp để cắt đặt công việc hằng ngày.

Hai vợ chồng ngồi đó nhìn mặt nhau mà không nói gì cả.

– Suốt đêm rồi, tôi không có nhắm mắt, – bà khởi sự trước.

– Tôi cũng vậy.

– Ông Trời sao mà xui khiến bất nhân.

– Đừng, bà đừng khai chuyện đó ra nữa, không khéo lại khóc trước mặt tôi tớ thì ngầy ngà. Tôi phải lên lầu ngay để trốn khách, bà nên về là hơn.

– Tôi cũng lên lầu với ông.

– Bà đừng có nói xàm. Anh chồng với em dâu mà kéo nhau lên lầu xem được à?

– Nhưng ông cũng cho tôi ngồi đây giây lát chứ? Khách nào mà tới sớm quá như vậy. Vả lại thằng Tập nó cũng đủ thông minh để ngăn khách vào đây chứ.

– Thôi, ngồi thì ngồi.

– Ông nè, tôi đau khổ lắm.

– Đã bảo thôi. Không có gì tang thương cho lắm. Tôi cứ lo mẹ con suy sụp, nghèo khổ, hư hỏng cả ba. Được như thế này là quý lắm rồi. Bà lấy chồng cũng phải chỗ, còn con cái tuy không ăn học tới nơi tới chốn chớ cũng chẳng hư hỏng gì.

– Nhưng mà ông với tôi...

– Kể như tôi đã chết rồi đi, chết thật sự.

– Nhưng sự thật thì ông còn sống!...

– Nào có ai muốn thế đâu. Trong trường hợp này, tin vào mạng trời là an ủi hơn cả.

– Ông nè! Thế, ông có lập gia đình hay không?

– Có, cái mới khổ. Nếu thoát khỏi vụ này, thì bà với tôi phải xin ly dị, ta mới khỏi tội song hôn. Con riêng của tôi, khai sanh sai hết, tôi phải chọn làm Phi hay Sở để sửa khai sanh chúng nó lại, rắc rối lắm. Thật là một trường hợp thế gian hi hữu.

Nhưng cái khổ to không ở chỗ ấy. Vợ tôi, ở trong gia đình bình dân, ăn nói và phong độ đều bình dân rặt ròng. Nếu tôi sống như thế này thì vợ tôi lại không hợp với nếp sống này. Tôi tự hỏi không biết có nên trở về địa vị tài xế tắc-xi của mình và ở trong đó mãi đến bạc đầu hay không.

À, tôi biệt tích rồi, công việc có gì lộn xộn không giải quyết được hay chẳng?

– Rồi cũng giải quyết được hết. Ai thiếu nợ ông đã có sổ sách. Tiền gởi bằng bị đọng rất lâu, đến khi khai tử ông xong, mẹ con tôi mới lãnh ra được.

– Tròn trịa cả, quý lắm rồi.

Họ nói chuyện tới đây, bỗng Lê hót hơ hót hải chạy vào nói:

– Cậu tới má à! Xe cậu vừa đậu ngoài cửa!

Ông Thần Tốc chạy bay lên lầu.

9.

Chiều hôm đó, hồi bốn giờ thì báo hôm sau bán đầy đường, Tập sai trẻ ra mua đến ba tờ khác nhau cho mỗi người một số nhưng cũng để xem họ loan tin có giống nhau hay không.

Họ loan tin giống hệt nhau, vì tin đó do một nguồn đưa ra. Nhưng nơi mỗi người đọc, phản ứng lại khác hẳn.

TÀI XẾ TẮC XI LỮU MANH TOAN
GIẾT KHÁCH CƯỚP CỦA

Sài Gòn. – Đêm 12-6-53 vào lúc 10 giờ khuya, bà N.Th.L., một thương gia, từ nhà ở Đakao đi tắc xi vô Chợ Lớn rồi xuống Cầu Ông Lãnh có việc buôn bán.

Đến trước hãng Labbé, bà L. bị người tài xế tắc xi đánh cướp nữ trang, bà chống cự lại nên hấn bóp cổ cho bà ngộp thở không kêu cứu được.

Hình như có người đi qua đó nên hấn hoảng không làm trọn được việc tàn ác của hấn. Hấn giựt lấy nữ trang của nạn nhân rồi tẩu thoát bỏ lại chiếc xe hấn chở khách.

Chủ xe đã ra mặt và đã cho biết căn cước tên tài xế lưu manh. Hiện hấn bị truy nã ráo riết:

Đây, ảnh của tên tài xế, Nguyễn Văn Phi, cư ngụ tại chợ Phú Xuân (Nhà Bè).

Cô Lệ nhạy phản ứng hơn cả, cô hốt hoảng lên khi đọc xong tin này.

– Vậy thì chết rồi, ba ơi!

– Suyt nói nho nhỏ, – ông Thần Tốc đưa ngón tay trở lên miệng và dặn như vậy.

– Ba tính sao?

– Ba cũng đang bối rối đây.

Tập thì nhìn cha bằng đôi con mắt nghi ngờ. Chàng quên rằng nạn nhân có thể giấu sự thật vì một lẽ riêng nào đó, mà chỉ thấy trước mặt chàng một người chủ gia đình khá nhiều con, có thể tối mắt vì mớ nữ trang đắt tiền của một người đồn bà yếu đuối giữa đêm khuya, trên một quãng đường vắng.

Người chủ gia đình có thể lại túng

thiếu vì cờ bạc, rượu chè hay chi chi đó nữa không biết.

Người ấy là cha chàng, đành là thế. Chàng lương thiện và đức tánh ấy chắc là chàng thừa tự của cha. Nhưng con người có những phút yếu hèn khó lường, chỉ trong nháy mắt thôi, một người trong trắng có thể tuột dốc một cách đáng tiếc và đáng thương.

Người con trai ít tình cảm này chưa thương hại được người cha vắng mặt trên mười năm, bây giờ lại có một bức tường nghi ngờ này dựng lên, khiến chàng nghe khó chịu trong lòng vô cùng.

Ông Thần Tắc thì từ lúc xem xong bài báo đến giờ cứ ngồi đó mà trầm ngâm suy nghĩ. Thì ra câu chuyện đã biến đến chỗ rồi nùi. Người đồn bà ấy, may quá, còn sống. Nếu bà ta mà thành

thật thì, tình thế của ông, điều chỉnh dễ như uống nước dừa.

Trời ơi! – Ông than – mười mấy năm, ở tù trong quên lãng, vừa mới ra khỏi khám đường mấy tiếng đồng hồ thì lại rơi ngay vào vũng bùn lầy khó thoát này nữa. Sự may rủi trong đời, quả ở trong kẽ tóc đường tơ. Nếu đêm hôm qua mà ông đừng hoảng hốt, đi trình báo ngay thì cho dẫu nạn nhân có chết, ông cũng bất quá bị giữ lại điều tra là cùng. Nhưng ông đã có phản ứng của một người tài xế, tức là của một người dễ bị tình nghi, nên ông đã quá sợ hãi mới chạy trốn một cách dại dột như vậy.

Tại sao con mẹ ấy lại giấu sự thật. Có lẽ con mẹ sợ xấu hổ đã đan díu với một thanh niên, chỉ có thể thôi, chớ không ác ý gì khác. Con mẹ không thêm lường

hậu quả tai hại của một lời khai gian trá của con mẹ.

Bây giờ tính sao? Đó là điệp khúc xốn tai, cứ mỗi lúc mỗi vang lên. Nằm trên lầu mãi, tôi tớ nó sanh nghi thì rầy, lại liên lụy cho con cái. Đi, thì biết đi đâu? Đi nạp mình? Nhưng mình không có tội, phải ở ngoài tìm mưu gỡ rối mới được. Vào nhà giam là không còn ai minh oan cho mình nữa rồi.

Giây lâu, bà Thần Tốc cũng hốt hơ hốt hải chạy đến, với một tờ báo trong tay. Lệ mau trí đón bà ngay từ ngoài trước nói:

– Má đừng có làm rùm. Ở đây đã biết tin rồi. Nạn nhân phao vu cho ba đó. Bây giờ cha của con đang tìm mưu thoát nạn đây.

Cũng như Tập, bà nguyên Thân Túc vào nhà rồi, cứ nhìn ông bằng cặp mắt nghi ngờ, khiến ông bật cười lên. Người thân yêu mà còn như thế thì huống hồ chi nhà chuyên trách là những người chưa biết tí gì về ông mà cả đến hồ sơ của ông, họ cũng không có.

10.

Trước đó, bác tài xế Phi hút thuốc đen ba đồng một gói, lắm ngày – những ngày đau ốm chạy xe không được – bác hút thuốc rê.

Nhưng không hiểu vì lẽ bí mật gì, từ lúc trở vào xác ông Thần Tốc, ông lại nghe thèm thuốc thơm. Cái thèm ray rút quá làm ông khổ sở vô cùng.

Tiền chạy xe hôm ngày xảy ra tai nạn, ông đã đưa hết cho vợ lúc về ăn cơm

chiều. Giắc đầu hôm, ông chỉ kiếm được có ba mươi đồng thôi, mà mấy ngày nay đã mua thuốc sạch cả rồi.

Tập và Lệ không tể nhị chút nào. Chúng nó quên phứt rằng ông cụ cũng cần tiền túi như chúng nó thuở bé.

Không thể nào mà ông Thần Tốc mở miệng xin tiền của con được như chúng đã vòi tiền ông cách đây mười mấy năm. Ý nghĩ xin tiền vừa thoáng qua trí ông thì bỗng ông nghe chưa xót lạ kỳ nơi lòng!

Cái việc mà ông định cậy mượn con hồi nãy, việc nhờ một luật sư đến tại nhà này để nghe hết sự tình do ông kể hầu tìm phương giải cứu cho ông, cái việc ấy cũng là xin tiền rồi đó.

Nhưng đó là lối thoát độc nhút, không dùng không được. Nhờ thói quen

nghề nghiệp đã tập ông lạnh lùng, dẹp tự ái, ông Thần Tốc do dự vài tiếng đồng hồ rồi cả quyết nói với Tập:

– Ba không thường theo dõi thời cuộc nên không sành nhân vật bây giờ. Theo chỗ con biết thì hiện nay luật sư nào tài giỏi hơn hết?

– Thưa ba, tài hùng biện thì...

– Ba không cần tài hùng biện. Ba chỉ muốn được ông ấy thông minh mách giải pháp thôi. Ba có tội gì đâu mà cần người nói giỏi hầu mong lung lay tình cảm của các vị quan tòa.

– Như thế thì có mét [maitre: thầy] Quế.

– Có thể nào mời ông ấy đến nhà được chăng?

– Được, nhưng không biết có hại gì hay không?

– Con sợ tội chứa chấp ba à?

– Thừa không, con chỉ lo ba bị lộ tung tích trước khi được minh oan.

– Ông ấy và ba sẽ cẩn thận, không có gì đáng lo cho lắm.

Cậy con xong công việc ấy, ông Thần Tốc nghe như ai rút tim ông mất hết một mảnh. Sự nghiệp này là do ông đổ mồ hôi xót con mắt mới dựng lên được. Nhưng nay đã về tay con ông rồi, ông không còn gì cả. Nếu trở lại đời ông chủ Ngô Văn Sở, ông sẽ sống một kiếp sống ăn bám. Ngày kia, ông sẽ bị dâu con nặng nhẹ.

Thoát khỏi tai nạn này rồi, ông có thể đưa vụ chuyển gia tài để tòa xử lại,

trả nó về cho ông. Nhưng ai lại giành của với con.

Trở về đời tài xế! Cái ông Từ Thức ngày xưa, nghĩ ra mà có lý. Khi con hạc đưa ông về quê cũ đã xa bay, thì ông chun vào núi rừng để đi biệt tích còn hơn là ở lại với người thờ ơ.

Làm ông chủ hiệu buôn mà không một xu dính túi, bạn hữu ông, những người bạn ngày trước đã trọng vọng ông quá mức, họ sẽ đối xử với ông như thế nào? Tủi hổ lắm, thà là đừng chứng kiến sự trở mặt của họ còn hơn.

Còn vợ con? Vợ thì đã sang ngang. Con? Anh trưởng nam có thể sợ ông, ghét ông, vì viễn ảnh lấy lại gia tài mà thế nào nó cũng nghĩ đến. Cô thứ nữ bây giờ thì xem ra khá lắm. Nhưng biết đâu?

11.

Ông luật sư Quế ghi chú ký sự miệng của ông Thần Tốc rồi đi luôn bốn hôm không trở lại để trả lời xem ông nhận biện hộ cho người khách hàng tương lai hay không. Năm nhà, ông Thần Tốc cứ lặt qua trở lại mãi mọi chi tiết của cuộc đánh cướp đêm đó hầu tìm ra một ánh sáng thoát thân, nhưng vẫn bí như trí bị nhét nút.

Hôm ấy, vào lúc mười giờ sáng, Tập đang xem lại sổ sách thì nghe chuông

điện thoại reo lên. Chàng rước lấy nghe thì đó là ông luật sư.

– A lô! Ông Tập đó phải không?

– Dạ, chính tôi đây, chào luật sư.

– Nè, ông cụ phải ra mặt ghen!

– Ý chết, thưa ông, ra mặt là bị bắt ngay.

– Không, tôi dẹp đường xong, ông cụ ra mặt được. Đây chỉ là vụ cướp thôi chứ có giết ai đâu, mà kẻ cướp cũng chưa chắc là ai.

– Ông nói sao nghe dễ ợt.

– Đáng lý gì tôi phải bảo là khó lắm để đòi tiền nhiều nhưng tánh tôi không ưa giả dối. Phải, tương đối dễ, nếu ta biết cách gỡ.

– Còn vụ kia?

– Vụ nào?

– Vụ ông chủ biển ra tài xế.

– Hai vụ khác nhau xa, không nên nhập lại cho rắc rối thêm. Xong vụ thứ nhứt, ta sẽ đưa vụ thứ nhì ra.

– Tùy ông, gia đình tôi đặt cả tín nhiệm vào ông. Ông liệu...

– Bảo đảm không hề gì kia mà, nếu ông cụ... thành thật nghĩa là tôi muốn nói... nếu câu chuyện ông cụ kể cho tôi nghe, đúng sự thật thì dễ thoát lắm.

– Còn gì nữa hay không thưa luật sư ?

– Thôi chào, tôi cho hay thế, để nhà chuẩn bị tinh thần và ông cụ chuẩn bị lời khai.

Câu hỏi sau cùng của Tập, hơi do dự và đượm hơi hướng nghi ngờ.

Khi Tập lên gác để thừa lại cho cha hay tin này thì chàng được nghe câu chuyện sau đây giữa ông Thần Tốc và em gái chàng:

– Vị hôn phu à?

– Dạ.

– Đám hỏi hồi nào?

– Dạ không dám hỏi.

– Không có đám hỏi mà nhận là vị hôn phu?

– Dạ, ngày nay thì bọn trẻ tuổi chúng con đều gọi thế cả. Hễ người con trai nào hợp lý tưởng của tụi con, và hẹn ước là sẽ cưới hỏi nhau thì tụi nó gọi họ là vị hôn phu.

– Kỳ quái, thật là kỳ quái! Thế má con bằng lòng như vậy à?

Tập xen vào:

– Thừa ba, má cũng nghe danh từ ấy xốn tai lắm. Nhưng má cũng để vậy vì thấy điều đó cũng đã xảy ra nơi khác. Và lại má con nhường quyền lại cho con và không muốn xen vào chuyện của gia đình này nữa.

Ông Thân Tốc thở dài, giây lâu, ông ngược lên hỏi người trưởng nam của ông:

– Má con nhường quyền. Nhưng riêng con, con cũng công nhận danh từ vị hôn phu ấy nữa à?

– Dạ, vì con thấy cũng không sao.

– Không sao, không sao! Nếu vạn

nhất, hôn nhân bất thành, thì còn ai mà dám đi hỏi con Lệ nữa.

– Dạ, dám ba à. Thời nay, họ dám như thường.

Cả ba đều nói về một người vắng mặt, người con trai đã đến đây chiều hôm qua để mời Lệ đi xem chiếu bóng. Ông Thần Tốc đã khó chịu trước sự tự do của con gái, đi ra ngoài một mình với con trai, và ông đã chua xót tủi thân, vì Lệ chỉ chào ông rồi ra đi chớ không xin phép.

Ông không dè là thế hệ con ông đã sống tự do như vậy, và cứ tưởng là nó không nhận quyền gia trưởng của ông. Ông cam phận, không phản đối, nhưng thấy có bốn phận dìu dắt con, ông mới cật vấn như thế.

Lệ chỉ chào ông rồi ra đi! Ông Thần

Tốc rưng rưng nước mắt. Ông không còn quyền gì cả trong nhà này, về mặt pháp lý. Về mặt đạo lý, nếu con ông trọng đạo lý thì ông phải có quyền. Nhưng khổ ôi, chúng nó đã quên ông từ lâu rồi, không thể nào một sớm một chiều mà chúng nó nhận lại quyền ấy được.

Mất quyền! Bạn muốn biết sự đau xót ấy đến đâu, bạn thử mất quyền một lần thì biết.

Giây lâu, nguôi ngoai được, ông Thần Tốc hỏi con gái:

– Con có thể cho ba biết sơ về cha mẹ của người thanh niên ấy được không?

– Dạ thưa ba, anh là con trưởng nam của bác Hai Hoài, bạn của ba ngày xưa.

– Hoài nào kia? – Ông Thần Tốc tự hỏi lớn lên câu đó.

– Dạ bác Hai Hoài chủ hiệu kim hoàn Minh Ngọc.

– A...

Ông Thần Tốc chỉ kêu lên thế thôi. Ông trôn trối nhìn đứa con gái thân yêu của ông rất lâu, khiến cô Lệ đâm hoảng không hiểu có chuyện gì không ổn trong vụ đó.

Ông nắm tay lại như muốn đánh ai, nhưng rốt cuộc ông chỉ dấm mạnh xuống vế ông, rồi ông hỏi con, giọng xẵng xớm:

– Con có biết giữa Hoài với ba, với gia đình ta, xảy ta chuyện gì hay không?

Cô Lệ sợ hãi, run run giọng đáp:

– Thưa không, ba à!

– Má con không kể câu chuyện gì lạ trong gia đình cho con nghe à?

– Thưa không, ba à!

– Mà má con bằng lòng làm sui với gia đình Hai Hoài à?

– Thưa phải, ba à!

Ông Thần Tốc lần này không đấm về nữa, mà đấm ngực rầm rầm khiến cả hai người con ông đều kinh sợ hết sức.

Tập đánh bạo hỏi:

– Thưa ba, xin ba cho anh em con biết chuyện xích mích gì đã xảy ra giữa gia đình họ và gia đình ta.

Ông Thần Tốc ôm đầu, nuốt nghẹn một lát lâu mới bắt đầu nói được:

– Thật là quá lắm, thái độ của má con

trong vụ này. Sở dĩ ba đi nghỉ mát trên Đà Lạt, rồi thọ nạn cũng vì buồn về vụ đó. Thế vụ ấy cũng là một nguyên nhân xa của biến động trong gia đình ta. Thế mà...

– Thừa ba, đầu đuôi câu chuyện ra sao ba? – Tập gặng hỏi.

Ông Thần Tắc thở dài rồi bắt đầu kể:

– Năm ấy, nhà ta có bốn mươi mẫu vườn cao su trên Biên Hòa. Hai Hoài cũng có lối chừng ấy và sở hữ nằm cạnh sở của ta, bên phía hướng đông. Phía hướng tây, sở ta giáp ranh với sở của một người Pháp.

Một hôm, không rõ vì nguyên nhân nào sở của người Pháp nói trên lại phát cháy và lửa khởi điểm từ ranh giới của ta và của y.

Nhờ gió nghịch chiều sở ta nên chỉ có sở của người Pháp là cháy thôi.

Sau đó người Pháp ấy đâm đơn kiện ba, phao vu rằng ba đốt sở y vì thù oán (có một lần bò ta chạy qua sở y bị y bắt nhốt và ta có xích xích với y).

Vụ kiện kéo dài đến tám năm. Trong thời gian ấy Hai Hoài, lúc đó là bạn thân của ba, đã nhiều lần đề nghị với ba sang cho y đứng tên sở của ba, để phòng người Pháp thắng kiện thì người ta không còn gì mà tịch thu nữa.

Thuở ấy sao mà ba ngốc quá, không biết rằng những vụ bán chác để chạy của trong lúc thừa kiện, không có giá trị gì cả. Vạn nhứt mà nó thắng là nó kiện hủy vụ sang tên rất dễ dàng.

Vì ngốc thế nên một khi kia ba đã

nghe lời hản. Khi vụ kiện kết liễu, ba trắng án thì Hoài lại không chịu sang tên trở lại. Hản không từ chối hản, nhưng cứ nói lần nói lựa, lấy cớ là sợ tốn tổn phí trước bạ, là thứ này thứ khác, mặc dầu tổn phí nào cũng chỉ một mình ba chịu thôi.

Hản thường nói:

– Tôi với anh là bạn thân, của tôi là của anh, và ngược lại. Tôi chết, anh nuôi vợ con tôi, còn như chẳng may anh vắng số thì tôi nuôi vợ con anh.

Hản lần lựa như thế trong năm năm rồi nói thẳng cho ba biết là hản không bằng lòng sang tên lại.

– Trời!

– Trời!

Cả hai người con ông Thần Tốc đều kêu trời lên một lượt. Ông Thần Tốc cười chua chát mà rằng:

– Hai con thấy không? Phần gia tài của hai con, thế là bị người ta cướp đi hết hơn phân nửa rồi đó. Người ấy là kẻ thù không đội trời chung với ba, Lệ, con thấy rõ hay không? Tệ nhất là mẹ của các con, đã biết thế, lại còn để cho cuộc hôn nhân này gần thành.

Cô Lệ bấy giờ ôm mặt mà khóc nức nở. Phải, kẻ đó là người thù bất cộng đái thiên với gia đình cô, không còn cái chốn vào chỗ nào được nữa cả. Tương lai cô sẽ ra sao? Người yêu của cô không có lỗi gì cả trong vụ này, nhưng y lại thừa tự tài sản mà gia đình cô mất. Đó là một cuộc thừa hưởng bất đắc dĩ, nhưng kẻ nào thừa hưởng thì phải chịu đựng tất cả sức nặng của căm thù của đối phương.

Ông Thần Tốc nhìn con, thương hại. Tập cũng ái ngại nhìn hết cha, rồi tới em gái của chàng, tội nghiệp cho duyên nợ của nó biết bao.

Giây lâu ông nói:

– Ba biết lẽ phải lắm. Có thể nó không xấu bụng như cha nó. Nhưng không làm sao mà ba đứng làm sui với một kẻ đã bóp họng ba mà giựt tiền... Các con cứ thử tưởng tượng vào địa vị ba thì biết. Như vậy, các con chớ có trách thái độ của ba. Nhưng ba không ngăn cản nếu Lệ tự ý kết hôn một cách tự do.

Lệ chỉ khóc ròng. Nàng chưa có ý định rõ rệt trong vụ này nhưng thoáng thấy rằng nàng sẽ khó xử trí vô cùng. Nàng đã bắt đầu thương hại ông cha vô phúc. Và ông cha ấy rất có lý mà có một thái độ như thế. Nếu ông dùng quyền

cha, bắt ép nàng phải tuyệt giao với bên ấy thì có lẽ nàng sẽ nổi loạn và tự do kết hôn. Đàng này ông chỉ chịu ép một bề, thì đứa con khốn nạn đến đâu cũng không nỡ qua mặt cha mình như thế.

12.

Ông Thần Tắc đọc xong mười hai truyện trình thám ngoại quốc thì nghe nhúc đầu như có ai lấy gọng kềm mà kẹp vào hai thái dương của ông. Ông buông quyển truyện cuối cùng mà kết luận là người ngay được thoát nạn, lòng không mừng rỡ, không hy vọng một tí nào khi liên tưởng, so sánh phận mình. Ông mệt đừ vì thuốc điều hút hết điều này sang điều khác, và vì đọc truyện liên tiếp, ngoài các giờ ăn ngủ.

Ông thở dài, thấy rằng ông tù túng hơn là nằm trong khám. Ở đây mỗi lần nghe tiếng động bất thường là ông giật nảy mình.

Ngồi tù, thỉnh thoảng còn được xuống sân chạy nhảy. Có khi lại được đi làm cỏ huê. Ở đây thì khỏi. Từ trên lầu xuống đến buồng ăn là gặp chỗ tuyệt đạo. Ngồi nơi bàn ăn, dạ không bao giờ yên, cứ lăm la, lăm lét nhìn ra cửa buồng, và hễ mỗi lần có khách là sợ hãi, vội thoát lên lầu, mà cũng chẳng dám leo thang hối hả lắm, sợ tội tở nó sanh nghi.

Ông dư nhiều thì giờ quá và giết nó được bằng truyện hấp dẫn, không dè truyện hấp dẫn lại giết lần giết mòn ông. Ông dự đoán, nếu đọc như thế một hai tuần lễ chắc ông chết mất.

Vụ của ông lại rắc rối thêm, mặc dầu

nạn nhân còn sống. Nếu y chết, người ta đã lấy dấu tay trên cổ y, và không chừng truy ra thủ phạm nhờ thế. Y sống, chẳng những y phi tang cả cho lời vu vu cáo của y, mà y còn bày điều đặt chuyện thêm để đánh lạc hướng nhà điều tra. Phận sự của trạng sư, khó lắm rồi, càng khó hơn nữa.

Tuy nhiên tất cả những rắc rối ấy cũng không làm mờ được sự bất ổn trong gia đình ông, nó làm ông đau xót từng phút, từng giây.

Ông còn đang nghĩ vẩn vơ thì Lệ lên báo tin vợ cũ ông đến và muốn gặp mặt ông.

Bà nguyên Thân Tốc đến đây ngày một, không vì tình cũ nghĩa xưa, lời nguyên cũ đã bị thời gian xóa phai rồi, bà đã quen với tình mới rồi. Nhưng ông

là một bóng mây mờ có thể che lấp hạnh phúc hiện thời của bà nên bà năng đến như để thăm xem có việc gì nguy hơn xảy ra hay không? Nếu không, nếu ông cứ được ở an trong bóng tối ngày nào là bà yên lòng ngày nấy.

– Ông vẫn được mạnh chớ?

Đó là câu hỏi cổ điển, ngày nào bà cũng lặp y trở lại như thế. Ông Thần Tốc không đáp, mà làm cho bà đỡ lo ngay bằng câu sau đây:

– Không có gì lạ hết.

Nhưng hôm nay, ông nói chuyện chớ không làm tỉnh mà nhìn nhau như những lần trước.

– À, tôi cũng nóng lòng gặp bà để hỏi thăm một việc. Bà có nhớ mối thù độc nhút và to nhút của gia đình Ta –

gia đình Ta ngày trước, chớ bây giờ là gia đình Tôi – hay không?

– Nhớ, tôi nhớ lắm. Và hôm nay tôi chờ đợi câu hỏi này của ông vì tôi biết sớm muộn gì ông cũng hỏi về hôn nhân của con Lệ.

Nhưng sở dĩ tôi bằng lòng như vậy, là vì tôi đã theo câu tục ngữ của ta: “Đạp gai lấy gai mà lể”. Ta đã bị họ cướp của mà không la làng được, cũng chẳng kiện thưa gì được thì có phải chẳng là khôn khi tìm cách cướp lại phần nào mất của cải đã mất? Hai Hoài chỉ có hai đứa con, và thằng ấy sẽ hưởng một nửa gia tài của ta. Đó cũng như là mình chia sẻ cao su cho con Lệ một cách gián tiếp vậy mà!

Nghe xong lời giải thích này, ông Thần Tốc cười khan lên rất lâu khiến bà chừng hửng không hiểu nổi cảm nghĩ

của ông mà bà đoán là không ăn khớp với cảm nghĩ của bà.

Giây lâu ông mới nói được:

– Thật là hợp lý trí, mưu mẹo của bà. Bà khôn ngoan quá. Nhưng tôi thì không dùng thủ đoạn như vậy mà yên lòng được. Thù nhà, tôi phải trả, dầu với giá nào, chớ không phải bắt tay với kẻ nghịch để mong gỡ gạc. Tôi không dè bà đặt cái lợi lên trên hết cả, thật tôi không dè. Không rõ là con của ta nó thừa tự tánh ý của bà hay là của tôi. Nếu chúng nó thừa hưởng tánh ý của bà thì chúng nó hãy xin sửa họ tịch theo họ mẹ thì phải hơn.

Nói xong, ông Thần Tốc lại cười dài. Ông không còn theo kịp nhịp sống của thời nay nữa. Thời nay, người ta điên đầu vì quyền lợi nên lắm khi người ta

đẹp cả tình cảm để mềm dẻo thái độ cho khỏi thiệt hại về lợi quyền. Ông Thần Tốc mười mấy năm nay vẫn sống trên đời, nhưng sống lớp tài xế, tức là bên lề những cuộc tranh giành đoạt lợi của bạn hữu và của chính vợ ông nên ông bị biến chuyển nói trên bỏ sót lại rất xa; ông là người của mười lăm năm trước, cũng biết tranh sống, nhưng tranh nhẹ thôi, chưa đến nỗi ác liệt, nghiệt ngã như bây giờ.

Bà Thần Tốc bị mắng xéo, chỉ khóc mà trừ. Đàn bà thì vào dịp nào họ cũng khóc cả, và khó lòng biết đích xác họ khóc vì cái gì. Có lẽ bà khóc vì uất hận cũng nên. Làm sao khỏi uất hận khi mà bà nghĩ mình đã khôn khéo cứu vãn quyền lợi gia đình phần nào, đã không được lấy một lời khen ngợi lại còn bị mắng.

Nếu như trong tình thế thường thì bà đã cự lại ông rồi. Nhưng dầu sao bà cũng thương xót con người giờ phút này đang sợ, sợ tất cả không dám nói lớn tiếng, nếu có ai nhục mạ y. Con người ấy đã mất hết, và có thể sẽ mất cả tự do trong mấy năm, nếu không thoát được nỗi oan Thị Kính.

13.

Theo luật pháp hiện hành thì ông Thần Tắc phải ra mặt để bị giữ lại điều tra, chứ không thể lánh, giao cho luật sư đại diện. Ông không phải là kẻ bị người ta đầu cáo, mà là kẻ bị pháp luật truy nã vì có bằng cứ có thể đúng, về tội ác của ông.

Nhưng nhờ một vị biện lý nhiều kinh nghiệm, và nhờ luật sư của ông chỉ vẽ cho ông cách thức trả lời trong cuộc điều tra thế nào để cho vị biện lý thoáng

thấy điều khả nghi nơi nạn nhân, nên sự minh oan của ông cũng được dễ dàng phần nào.

Từ nhà của bà bị cướp đến nơi bà lên xe, xa độ 800 thước, ông biện lý được biết điều ấy sau lời khai của ông Thần Tốc và sau khi so sánh lời khai này với địa chỉ nạn nhân.

Nhưng nạn nhân thì quả quyết rằng bà ta lên xe trước nhà bà. Ông biện lý cho đòi tô tở của bà để hỏi thì họ bảo rằng chủ họ đi bộ khi ra khỏi nhà.

Thế nghĩa là nạn nhân đã khai gian và có ẩn tình gì trong việc lên xe này.

Không ai đi 800 thước bằng xe cả, nếu bà ta cần ghé nhà ai ở chỗ mà bà lên tắc xi, thế nghĩa là bà ta không có đổi xe tắc xi, nếu tô tở bà có khai gian, nói láo là bà đi bộ.

Ông biện lý cật vấn về điểm ấy rất chặt chẽ khiến rốt cuộc bà ta đành phải khai sự thật ra.

Cuộc điều tra thêm và truy tầm thủ phạm thật, kéo dài năm hôm thì tên công tử ma cô bị thộp óc, và anh tài xế Phi được tự do.

Hôm ấy cả nhà mừng rỡ trong một sự chùn lén khiến ông Thần Tốc tủi thân quá. Họ mừng tài xế Phi thoát nạn, nhưng họ lại sợ ông Thần Tốc bị lộ tẩy. Ông Thần Tốc là một kẻ sống ngoài vòng pháp luật, vì ông không có tên trong tờ khai gia đình của nhà nào cả, không có lấy một mảnh giấy chứng tỏ rằng ông là Ngô Văn Sở.

Người đồn bà mà trước kia ông có quyền tuyệt đối, nay lại đến thăm ông, mừng ông trong sợ hãi, như là đi đến

nơi hẹn với tình nhân, sợ chồng bắt gặp, sợ người khác chứng kiến rồi mách với chồng bà.

Câu hỏi mà ông mong đợi, không ai thốt ra cả. Lâu lắm, gần nửa tiếng đồng hồ sau khi họp mặt đông đủ, Lệ mới nhớ sức lại hỏi:

– Còn cái vụ kia, chừng nào ba giao cho luật sư ba?

– Vụ nào? – Ông Thần Tốc. giả dò không biết, chừng hững hỏi như vậy.

– Vụ sửa hộ tịch của ba...

– À, để xem.

Đáp câu đó, ông Thần Tốc liếc và nhìn bà và Tập. Ông thấy hai người lo lắng vô cùng, mong đợi câu đáp của ông xem nó ra sao. Ông đáp xong, họ cũng cứ lo, nhưng nỗi lo đã biến mất.

Trước đó, họ lo sợ biết ngay điều ghê gớm này là nay mai ông sẽ xin hủy khai tử để trở vô làm chủ hiệu buôn này. Như thế bà Thần Tốc sẽ thấy hạnh phúc mới của bà lu mờ bởi bóng ma của dĩ vãng này và cậu Tập sẽ mất quyền làm chủ sản nghiệp này.

Giờ thì họ lo lắng không biết ông sẽ hành động ra sao: trốn luôn, hay ở lại. Chắc họ mong ông ẩn vào đời sống tài xế của ông cho mọi việc được vuông tròn.

– Ba còn xem cái gì nữa? – Lệ hỏi.

Nhìn đứa con gái thân yêu mà trí và lòng không bị quyền lợi vật chất xấu xa nào làm cho đen tối cả, ông Thần Tốc thương con không biết ngần nào. Nếu ông lùi về trốn trong xác anh tài xế ở Nhà Bè thì cô con này sẽ buồn biết bao! Tập chắc cũng buồn, nhưng nó được gia

sản an ủi cho; bà nguyên Thân Tốc chắc cũng buồn nhưng bà được sự ba vuông bảy tròn của hạnh phúc hiện giờ của bà an ủi cho. Đến như Lệ thì lấy gì, lấy ai an ủi?

14.

Lệ nè? Ba hỏi con điều này, con nên nói thật cho ba rõ để ba quyết định tương lai của ba. Mấy hôm đầu ba mới về, anh con không đi đâu cả. Nhưng sau đó rồi thì đêm nào nó cũng đi, có bữa đi suốt đêm. Nó có quyền làm như vậy, nhưng ba muốn biết nó giải trí cách nào trong những lúc nó đi ra ngoài?

Lệ do dự lâu lắm rồi đáp:

– Thưa ba, nói sự thật ra, con e ba

buồn. Nhưng không thể không nói khi mà ba muốn biết. Anh hai con anh không đi đâu khác hơn là đến nhà cô Thu Nguyệt.

– Thu Nguyệt nào?

– Ba làm sao mà biết được một kẻ bá vợ. Có lẽ cô ấy ngày xưa tên là Nguyễn Thị Rổ hay Trần Thị Cau cũng nên. Cô ta là vũ nữ, anh con đã yêu cô ta, mua nhà cho cô ta và bao bọc cô ta đã hơn một năm rồi.

– À há!

– Con đã khuyên anh rất nhiều lần mà anh ấy không chịu nghe.

– À há!

– Anh ấy tốn tiền với cô ấy rất nhiều.

– À há!

Ông Thần Tốc nhìn trần nhà và không hỏi gì nữa, cũng chẳng phê phán hạnh kiểm của người trưởng nam của ông. Sa ngã của tuổi thanh niên làm chủ quá sớm không làm ông ngạc nhiên. Rồi thanh niên ấy sẽ hồi tâm.

Một điều làm cho ông lo ra là chắc chắn hiện giờ Tập cần tiền. Nếu nó cứ làm chủ nhân hiệu Thần Tốc này thì số tiền mà nó cho gái, không thấm vào đâu đối với lợi tức của hiệu buôn to này.

Nhưng vạ nhứt ông mà lấy lại tài sản thì nó nguy. Nỗi nguy của nó bắt nó tự vệ, mà không cách gì tự vệ hay cho bằng ngăn ông trở về với hộ tịch cũ.

Ông là chương ngại to đối với an ninh tài chánh của nó, và nó cũng là chương ngại to đối với an ninh pháp lý của ông.

Nghĩ tới đây, ông Thần Tốc rùng mình. Ông đọc truyện Âu châu, truyện Trung Hoa, truyện các triều đại vua chúa, nghe nói đến sự tranh danh đoạt lợi trong đó mà ghê tởm: anh giết em, cha giết con, chỉ vì sản nghiệp hay ngôi báu.

Ông tin rằng người Việt Nam ta thuần lương hơn, không đến nỗi ruột thịt mà đổ máu với nhau vì những cái ấy, nhưng dù sao những người trong cuộc của những trường hợp oái oăm như thế, cũng thoáng nghĩ đến những tội ác mà họ không làm. Không làm, nhưng có nghĩ, thì cũng đủ xấu xa lắm rồi.

Trời ơi, thì ra bụng dạ con người thú tha đến thế vì đồng tiền à? Không, ông không thể nào để cho con trai ông phải nghĩ đến những điều ấy. Ông sẽ đi, và nó phải giữ kỷ niệm tốt đẹp trong tình cha

con. Đời ông đã hỏng, còn bám níu làm gì!

Sở dĩ ông chưa đi ngay, chỉ vì thương đứa thú nữ mà thôi.

15.

Tối hôm ấy, ông Thần Tốc đang nằm đọc sách trong buồng của ông thì Tập bước vào.

Người thanh niên này trông buồn bã và lo âu vô hạn. Y vào đó, ngồi xuống ghế rồi làm thinh không nói gì cả. Lâu lắm, ông Thần Tốc phải hỏi:

– Hình như con có chuyện gì cần nói với ba?

Chàng do dự giây lâu nữa rồi thưa:

– Thưa ba, con định bàn với ba về tài sản này.

– Ủ, con cứ nói đi.

– Thưa ba, thế nào rồi ba cũng sẽ ra tòa xin sửa hộ tịch...

– Con cứ tiếp.

– Sau đó, thế nào cũng phải điều chỉnh lại về quyền sở hữu trên sản nghiệp này...

– Con cứ tiếp. Ba chỉ nghe mà thôi.

– Dạ thưa ba, nhưng sản nghiệp này lại không phải là bất động sản. Nó chỉ là một cửa hàng. Riêng nó, giá không bao nhiêu, chỉ là giá một căn nhà thôi, giá trị của nó là sức cần lao của người cai quản nó trong một tài khóa nào đó.

Nếu cần phải điều chỉnh về quyền sở hữu, thì con xin được hưởng lợi quyền về những năm con làm giám đốc hiệu buôn này. Con muốn xin ngay với ba, hơn là xin tại tòa, như vậy đẹp hơn, người ngoài không thể nói là cha con ta giành của với nhau...

Ông Thần Tốc đợi mãi mà không nghe con nói gì nữa, ông hỏi:

– Còn gì nữa đó con?

– Dạ, hết rồi ba à!

Ông cười to:

– Ngỡ gì. Con khỏi lo. Có lẽ ba không xin sửa hộ tịch.

– Vậy sao ba?

– Ủ!

– Sao lạ vậy ba?

– Không có gì lạ đâu. Hai mươi năm sau, con sẽ hiểu.

– Ba buồn việc chi?

– Ba không buồn điều gì cả. Trái lại ba còn khen con. Thà là thỏa thuận với nhau trong nhà, còn hơn là ra tòa cho thiên hạ cười, con nghĩ rất hay!

Tập mừng lắm, nhưng chàng ta lại sợ ông bố nói nữa, hay giận lấy, hay giục huân cầu mưu để toan tính gì đó nên không an lòng.

Nhìn thấy nét mặt băng hăng bó hó của con, ông lại cười to, và nói quả quyết cho nó an lòng:

– Ngày mai, ba tính việc nhà lần cuối cùng, rồi con sẽ biết thái độ ba ra sao.

Thôi, con đi nghỉ đi thì vừa. À, hay là con đến... Con nè!

– Dạ!

– Ba khuyên con nên cưới vợ, sau khi ba đi rồi.

– Thưa ba...

– Con là chủ nhân ông, không nên chơi bời lêu lổng mà hỏng cả việc làm ăn.

– Thưa ba...

– Nếu con đã lập gia đình, không cần tiền nuôi gái như bây giờ có lẽ ba ở lại. Nhưng thôi...

Tập, người con trai ít tình cảm, nghe cha nói câu đó thì giựt mình, rồi bỗng hiểu rằng đó là lý lẽ thật, và cha chàng hi sinh chỉ vì sợ mất tình với con, chàng

xúc cảm và hối hận quá, nên bụm mặt mà khóc òa.

Hôm nay, không đêm nào mà ông Thần Tốc không trần trọc lo cho gia đình thứ nhì của ông ở Nhà Bè. Ông còn cha mẹ vợ thì vợ con ông dầu sao cũng có chỗ nương dựa, chớ không đến đời lâm nguy. Nhưng ông thương chúng nó hơn bao giờ cả. Đó là một người đồn bà và mấy trẻ con thủ phạm sống trong cảnh khiếm tốn của họ, không có nguồn an ủi nào khác hơn là ông gia trưởng mà họ mỗi mắt chờ mong.

Bây giờ tâm hồn ông là tâm hồn một ông chủ hãng xuất nhập cảng, khó mà thông cảm được với những người chênh lệch nếp sống với ông, đang lo âu tại chợ Phú Xuân; tuy nhiên ông vẫn thương được họ, vẫn nhớ mãi sự vui mừng của mấy mẹ con chị tài xế Phi reo mừng mỗi

đầu hôm, khi ông lái xe về nhà ngơi nghỉ.

Nếu phải bỏ trốn nơi đây mà quyền lợi đã làm cho ông chán nản thì cái tổ ấm khuất mình bên chợ Phú Xuân là nơi nường nấu cuối cùng và lý tưởng của tinh thần ông vậy.

Bây giờ đã hơn mười giờ đêm rồi. Ông Thần Tốc do dự giây lát rồi cả quyết gọi con gái ông đến.

Cô Lệ đã sửa soạn đi ngủ và rất hồi hộp khi nghe ông Thần Tốc gọi. Cô đoán có việc quan trọng mà việc đó chắc chắn dính líu đến hôn nhân của cô.

Quả thật thế, khi thấy mặt con, ông Thần Tốc nói ngay:

– Lệ à, ba chỉ còn một bản khoản cuối cùng thôi, xóa được bản khoản đó

rồi, thì ba giải quyết tương lai ba được ngay.

Ba hỏi con một câu, chỉ một câu thôi, và tha thiết yêu cầu con đáp chân thật, đáp đúng với ý nghĩ ở tận đáy lòng con.

Nếu ba ngăn trở hôn nhân của con thì con sẽ đau khổ đành là thế. Nhưng sự đau khổ ấy sẽ lên tới mức nào, con có thể lường được hay không?

Cô Lệ không khóc vì cô chỉ sợ thôi chứ không buồn. Lối hỏi của ông Thần Tốc với những tiếng “nếu, lường” v.v... khiến cô hiểu ngay được rằng ông cụ không muốn độc tài, và có thể nhượng bộ.

Nhưng quả thật là khó nghĩ. Cô thương cha nhiều lắm. Từ mấy năm nay, cô thiếu một tình thương, khi bà Thần

Tốc đã lấy chồng. Chỗ trống nơi lòng cô được ông cha trở về đột ngột này lấp đầy và mặc dầu đang được một thanh niên hết lòng yêu dấu, cô vẫn nghe tình thương cha là cần.

– Thừa ba, con yêu vị hôn phu của con lắm, mà anh cũng yêu con không kém gì. Nếu không thành vợ chồng được, chắc khó lòng về sau, con có thể yêu ai khác hơn anh. Nhưng con sẵn sàng hi sinh tình yêu của con nếu cuộc hôn nhân này chạm đến tự ái của ba.

Ông Thần Tốc gục gặc đầu như vừa ý lắm về thái độ của con. Lệ làm sao biết được rằng ông không thờ ơ được với hai tiếng “hy sinh” mà Lệ vừa thốt ra.

Lệ sẽ đau khổ đến mức nào, nó không đáp. Chỉ biết rằng nó phải hi sinh. Nếu có người bị hi sinh trong vụ này, thì

người đó phải là ông mới công bình, vì dấu sao, đời ông cũng đã lỡ rồi, có vá víu thế nào, nó cũng không lành trọn lại được mà không để dấu.

– Được để rồi ba tính. Con đi ngủ đi kéo khuya.

Ông Thần Tốc thò tay vào túi soát lại tiền bạc thì thấy còn được bảy đồng. Đi ô tô buýt về tới nhà chỉ tốn ba đồng thôi, còn đến bốn đồng, ông sẽ mua kẹo cho con khi ra tới bùng binh.

Ông nói láo với Tập và Lệ rằng ông đi uống cà phê và chúng nó tin ngay.

Băng qua đại lộ Nguyễn Thái Học lòng ông Thần Tốc nhẹ lâng lâng. Ông vừa qua một cơn ác mộng dài. Ông lại thấy mình sung sướng hơn Từ Thức khi xưa nhiều.

Ngày xưa, Từ Thức bị con hạc bỏ rơi, muốn trở về Động Đào Nguyên mà không thuộc nẻo, buộc lòng phải lẩn vào rừng để chết cho an thân.

Ông, ông về với những tâm hồn chất phác mà tình thương ông nơi lòng họ còn nguyên vẹn luôn luôn, không bị tham vọng nào làm sút mẻ cả.

(1969)

